

NAM DAO

# Ghênh V



NXB Hội Nhà văn

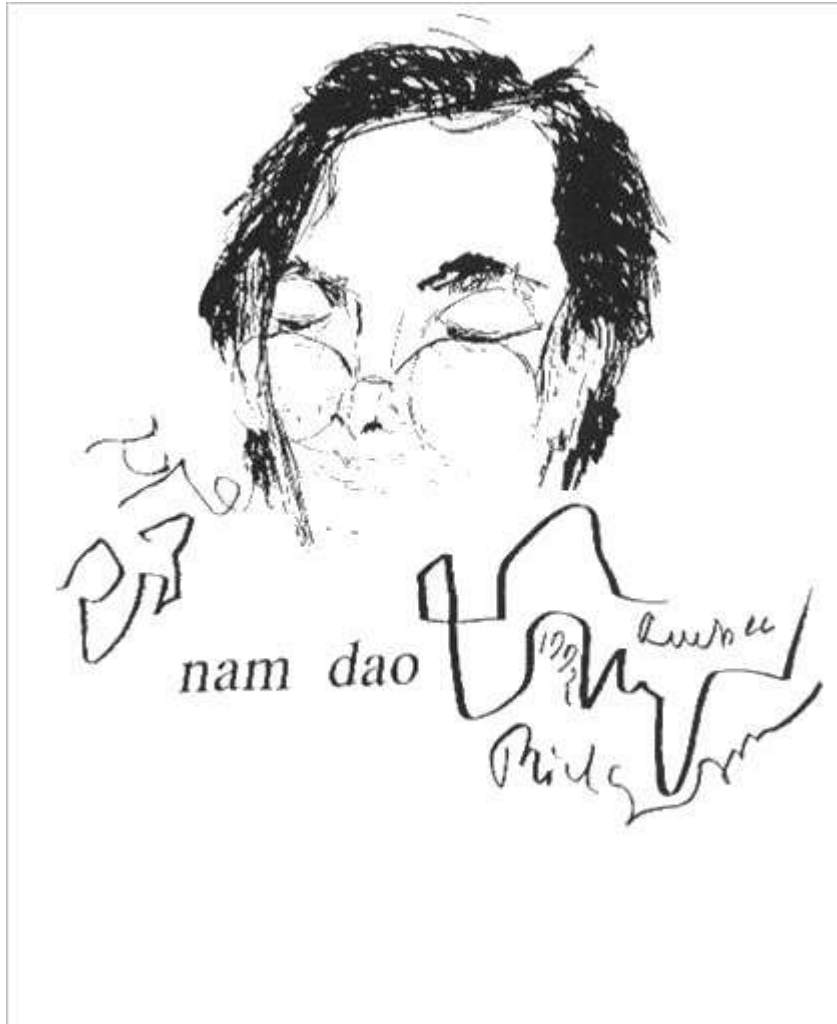
# **GHỀNH V**

Tác giả: **Nam Dao**

Xuất bản: **Hội Nhà Văn**

Ebook: **Cuibap**

Text: **Internet**



# LỜI DẪN TRUYỆN

Câu chuyện kể trùng hợp với những nhân vật có thật trong đời nên tác giả sẵn sàng gánh chịu mọi trách nhiệm pháp lý.

Rộng lượng đọc đến hết chương 7, độc giả sẽ phải chọn lựa. Nếu bạn đọc một trong hai đoạn kết trong chương 8 và yên tâm thì thôi. Nếu không, xin bạn quên đoạn đó, và đọc đoạn kia. Còn như bạn cứ vẫn bối rối, xin tha lỗi cho tôi, kẻ chót làm phiền lòng bạn giữa hư và thực. Nước xuôi con suối định mệnh chảy cho đến khi đập vào hòn đá chặn giữa lòng khiến dòng chẻ đôi, hư có thể là thực. Và ngược lại.

Nước vẫn trôi, chẳng ai biết dòng nước ấy đã từng một lần chảy qua, hay đã chảy qua thì sẽ chẳng bao giờ chảy lại.

**25-04-2010**

**15-03-2011**

# NHẬP

## 1

T hạt ra, ghềnh có một cái tên mỹ miều. Nhưng tôi gọi là ghềnh V, chữ V lộn ngược nằm nghiêng khoảng 30 độ, hình ảnh rất trần trụi của cái ghềnh nay quá nổi tiếng. Nằm trong địa giới tỉnh QN, cách mộ một nhà thơ tên tuổi độ ba mươi phút chim bay, ghềnh nhô ra biển, từng kéo hút nhiều định mệnh vào những bước chung cục một đời người. Anh bạn phóng viên tòa báo nơi tôi làm việc đã viết một thiên phóng sự có cái tên rất câu khách “ Nơi để Chết trong cái Đẹp cứu rỗi”. Anh bảo hãy đến, và phải nhìn tận mắt tất hiểu. Dĩ nhiên, nhìn tận mắt cái Đẹp thôi, anh ta nhắc đi nhắc lại. Tuy vậy, vài tháng sau khi bài báo được phổ biến, một hiện tượng khiến tỉnh QN xôn xao, và cư dân quanh ghềnh hầu như đổi hẳn cách tiếp cận đời sống. Nhưng trước khi vào truyện, một phần là chuyện của tôi, xin một vài lời về nhà thơ, một người mắc bệnh hủi. Trăng lên là giờ Thượng Đế trừng phạt. Những vết lở loét trên cơ thể toạc ra ứa máu, ngứa ngáy, và nhức nhối chọc toang não bộ, mắt hoa lên, thị giác vỡ thành hăng hà sa số những cánh chim bay. Còn chim, loại chim sẻ. Chúng xấu xí, chẳng ai để ý trừ kẻ thù của chúng. Đến mùa, chúng sà xuống những mảnh ruộng cần phá phách, tranh ăn với những kẻ đi mót từng hạt lúa rơi. Kẻ thù của chúng lúc nào cũng đói. Vài năm nay đói lê lết. Lạ thay, vậy mà những kẻ thù tội nghiệp này của đám chim nay không bao giờ còn lên ghềnh V. Như trước.

Quyết định lên ghềnh V là điều tôi cân nhắc hơn nửa năm. Rồi sau, tôi sửa soạn. Đầu tiên, theo cái tí bài phóng sự, phải hiểu sự Chết. Khó đấy. Hiểu thì không, tôi chỉ có thể thật thà - thật thà và ngớ ngẩn - định nghĩa sự Chết như một hiện tượng sinh học, kiểu tim ngừng đập, lượng oxy chuyển lên óc giảm dần, tay buông, chân duỗi...Còn mắt thì mở hay nhắm, tùy, mở khi còn muốn nhìn lần cuối và nhất là yên trí có người bên cạnh vuốt mắt

sau đó. Năm bắt cái Đẹp? Cũng khó, thậm chí khó hơn. Và chẳng như cái Chết thuần sinh học, cái Đẹp là một phạm trù rất chủ quan, qua thị giác để năm bắt cái thấy được, qua thính giác cái nghe được, và qua xúc giác cái sờ thấy được...Tất cả lại thấm qua một bộ lọc cấu thành từ văn hóa và trải nghiệm của mỗi người. Tìm hỏi anh bạn phóng viên, anh chép miệng, muốn hiểu thì cứ đi, nhưng đi là khó có bước về, và nếu về, người đi và kẻ về sẽ chẳng thể là một nữa.

## 2

Thôi thì đành. Vì cái Đẹp ám ảnh từ không biết bao nhiêu năm rồi. Thú thật, chẳng hiểu làm sao mà tôi tin mình thuộc vào chủng loại có khả năng biến cái Đẹp thành Lời. Hoặc thăng hoa Lời thành cái Đẹp. Lạ đấng Cao Xanh, tôi bỏ chức vụ Giám Đốc Kỹ Thuật một trung tâm cung cấp dịch vụ cho những doanh nghiệp của Thành Phố, công việc từng cho phép gia đình tôi sống tương đối an vui. Trước đôi mắt tròn tròn của vợ, tôi thủng thẳng, sự thành đạt trong nghệ thuật cần nghệ sĩ dẫn thân hết mình. Anh là nghệ sĩ à? Vợ hỏi. Tôi gật. Vợ thở dài.

Thế là tôi lao mình vào công việc viết lách. Đầu nguồn của Lời, là thơ. Và như có đến đâu 70% người có trình độ trung học ở nước tôi làm thơ tự nhiên gần như ăn, ngủ và làm những thao tác bài tiết thiết thân, tôi gieo vần, gọt chữ, mài những câu du dương tiết điệu, và gửi nhà thơ ở tỉnh QN, hồi hộp đợi hồi âm. Sau hai tháng chờ phúc đáp nhưng bật tin, tôi bơ vơ mang tâm trạng hụt hẫng một đứa trẻ mồ côi. Thôi vậy, nay tôi đành một thân dẫn mình vào sương gió văn đàn có tiếng là tanh tưởi, gửi thơ đến những tờ báo văn nghệ, báo hàng tháng, hàng tuần, rồi báo hàng ngày. Cứ đâu độ mười bài gửi thì tôi có một được đăng, và cái gọi là nhuận bút không quá được giá một bát phở phẩm lượng trung bình. Nhưng có thơ đăng báo cho phép tôi làm quen với văn hữu.

Trong số những người làm thơ ở nơi tôi sinh sống, tôi có dịp gặp một nhà thơ khá tiếng tăm. Đưa thơ cho ông ta đọc, ông cười bảo, thơ anh du dương giải trí được, nhưng khó nhớ quá, mặc dầu chữ nghĩa cũng xuề xòa thôi. Thơ phải có đặc thù mới được! Đặc thù là làm sao, tôi gặng. Ông đáp,

vẻ thần bí, đó là sự huyền ảo của nàng Thơ. Thường thường, nàng lơ lả chèo kéo mọi kẻ biết đọc biết viết, nhưng chỉ khi nàng chọn ai đó để ăn ngủ thì mới sinh hạ ra Thơ. Muốn được nàng vờ tới một ngày nào đó, phải kiên trì. Nghĩ đến số tiền nhuận bút cho thơ khá còm cõi, tôi ngao ngán thử dài thì ông hiểu ngay. Thì thào vào tai, anh phải chọn nghề viết lách như làm báo chẳng hạn, rồi "bồng" một hôm có phép lành nàng gọi, khi đó nhà báo thành nhà thơ, dễ như lật bàn tay. Ông giơ tay rồi lật ngược, móng tay câu bản đen xì. Cười ha hả, ông vỗ vai tôi nhắc, kiên trì nhé.

Tôi trở thành nhà báo vậy. Liên lạc bạn bè, tôi được giới thiệu. Gặp ông Tổng biên tập một tờ báo hàng ngày, tôi khai trình độ học thuật và kinh nghiệm nghiệp vụ. Ông trợn tròn mắt. Tốt nghiệp Sư Phạm ngành điện toán ở Hà Nội, tôi theo gương ông thân sinh đi dạy học. Đồng lương nhà giáo chết đói khiến tôi mon men làm ngoài giờ cho doanh nghiệp nhà nước, rồi sau thì bỏ hẳn nghề chính, thu nhập lúc một rủng rinh. Bạn bè đồng môn đồng nghiệp rủ, tôi rời Thủ Đô, vào miền Nam thông thoáng với quyết tâm làm sự nghiệp cho ra trò. Nhưng chỉ mới mua được một căn hộ, tậu được một chiếc xe, lấy một cô vợ thì tôi bắt đầu ngờ vực cái gọi là sự nghiệp ở phía trước.

Kinh qua nghiệp vụ ngày trước, báo giao cho tôi phụ trách đưa tin về những doanh nghiệp cỡ vừa và nhỏ. Chán những con số thường vô nghĩa và nhất là vô cảm, tôi thoái thác. Ông Tổng biên bảo, thế thì cậu thử, cho cậu phụ trách một phần trong ngành giáo dục vậy. Hai tuần đầu tôi khá chao đảo. Ông Tổng biên bảo, bài cậu khó ăn khách lắm. Chép miệng, ông dặn dò, cậu hãy chuyên về những chuyện như trò đánh thày, nữ sinh đi làm gái bao, nam sinh rủ nhau hiệp tập thể cô giáo... Và viết với giọng điệu bình tĩnh khách quan, đừng để cảm tính xen vào phá cảm giác trung thực của độc giả là được. Kể chi thế thì không khó mấy, và trong khi tôi phải kiên trì đợi nàng Thơ, hẳn có cái đút vào miệng là bức thiết. Nhưng tôi vẫn cứ luẩn quẩn với chữ nghĩa. Ký hai ba tên lạ, tôi tiếp tục gửi thơ đăng báo. Tỷ số bài được chọn vẫn 1/10. Và đấy, tôi vẫn là nhà thơ hạng ba, chẳng một ai biết trừ vợ. Và hai ba đứa bạn thân từ thuở ấu thời, trong đó có anh phóng viên

tác giả bài "Nơi để Chết trong cái Đẹp cứu rỗi". Nghe tôi gặng hỏi về liên quan giữa Chết và Đẹp, anh phóng viên đáp, thì cái Đẹp cứu rỗi, như Dostoievski từng nói đấy. Không, tôi cần nhắc, ông nhà văn lừng lẫy này người Nga, thừa hưởng văn hóa Kitô phương Tây. Còn tôi, gốc phương Đông, tôi khác. Khác thế nào, anh bạn tôi trừng mắt, Đông hay Tây thì cũng là con người thôi. Chưa chắc, tôi thầm nhủ, nhưng không hẳn biết những khác biệt văn hóa cơ bản. Lắm lắm, tôi nhắc như để tự thuyết phục, chết trong cái Đẹp là chết được cứu rỗi. Vương ngay ở mệnh đề cái Đẹp cứu rỗi, tôi bảo anh bạn rằng chính tôi có một trải nghiệm khác. Cái Đẹp cho đến nay khiến tôi bỏ chức Giám Đốc, thành nhân viên công nhật cho một tờ báo khá rác, và vẫn cứ là một nhà thơ hạng ba, nay mang mặc cảm làm chồng mà chẳng cứu mang nổi vợ, về nhà len lén như kẻ cắp.

"Cái Đẹp cứu rỗi thế ư?", tôi cao giọng hoài nghi.

Anh bạn phóng viên khinh khỉnh, bạn đang đi tìm cái Đẹp chứ có ai bảo bạn tìm thấy rồi đâu! Tìm thấy nhiều khi không quan trọng bằng đi tìm, bạn ạ. Thấy, có thể rồi sẽ mất. Còn đi tìm, thì cứ mãi mãi trước mặt, chưa có thì chẳng mất đi vào đâu được!

Nhưng Đông và Tây khác nhau thế nào? Thế hệ chúng tôi được đào tạo bằng khẩu hiệu, thắc mắc thì tán láo như những triết gia chủ nhật ở quán cóc. Và sự bức bách của cuộc sống khiến ai nấy càng ít đặt câu hỏi càng thành thơ. Lần này, thì khác, tôi tự nhủ. Rảnh được phút nào, tôi vào thư viện hoặc lên mạng tìm thông tin. Nhưng quả thật khó, nhất là kiến thức kinh điển phía phương Đông. Nghe tôi phàn nàn, anh bạn phóng viên thương hại, bảo :

"Ông Thày ở cái am gần ghềnh có thể giúp bạn. Xưa ông làm kiểm lâm, nhưng ba mươi năm nay quanh quần trên ghềnh...Nghe đồn là sự minh triết của ông đã giải thoát nhiều người..."



# ĐI TÌM

3

Về đến nhà buổi trưa một ngày trời oi, tôi thấy trên bàn ăn một mẫu giấy vụn vụn ba chữ "em phải đi". Cười nhạt, tôi thầm nhủ, đi thì rồi về. Tiếng radio nhà bên phải âm ỉ kịch cải lương. Tiếng nhà bên trái, truyền hình trực tiếp một trận bóng đá. Xoa mặt, chớp chớp mồ hôi. Tôi quăng cái cặp, buông người xuống ghế như một cục đá tảng, hai tay bưng tai, mắt nhắm lại. Tôi thiếp đi khá lâu, mở mắt khi bóng tối đã phủ lên căn phòng, kịch cải lương nay thành tân nhạc, và bóng đá hoá ra chương trình giới thiệu hoa hậu áo dài, tất cả được đệm bằng tiếng xe honda rồ máy, tiếng nhận còi, tiếng trẻ con đập lộn chí choé văng tục. Bước ra sau, tôi múc nước dội từ đầu chí chân, tẩy chất nhờn nhựa trên cơ thể, và ôi chao là nhẹ mình. Thành linh, tôi nghe mình nói, "tôi cũng phải đi". Không chờ vợ đáp như đã quen thế từ ngày chúng tôi còn rất ít điều chia sẻ, tôi tiếp, "để tìm cái Đẹp". Nguệch ngoạc, tôi viết, để cạnh mẫu giấy vợ nhắn, ưỡn ngực reo như anh lính ngày ngô ra trận, "một đi không trở lại đấy nhé!"

Không mừng tượng ra cuộc phiêu lưu này thế nào, tôi điện thoại đến toà báo nhắn mình bệnh, xếp gọn áo quần vào một chiếc balô, nhét bản thảo tập thơ, và gom hết tiền rồi ra khu Tây-balô bắt xe càphê Sinh đi QN. Tôi đi. Như một giải thoát, nhưng khỏi gì thì tôi không biết, chỉ thấy thân mình như chim bay bổng, không ràng buộc, không trọng lượng, không một mảy may hối tiếc. Mở kính xe, gió ào ào qua, tôi nhẹ hẫng đi như một hạt bụi đường vô sở cứ. Tây dầm ồm ào chuyện trò, nhìn tôi xa lạ trên chuyến xe cho khách ngoại đi du lịch, hỏi. Tôi gật đầu và lắc đầu, khiến họ đoán tôi không hiểu họ nói gì, họ chán quay lại nhìn nhau cười ngu ngơ. Tôi cũng thế, cũng cười ngu ngơ, lại gật, lại lắc cho đến khi họ để tôi yên.

Xe tới thị xã khoảng ba giờ trưa. Xuống xe, tôi vào quán cà phê, gọi nước uống. Để tiền bo a hậu hĩ, tôi hỏi cô bé bưng bê:

"Ghềnh V có xa đây không em?"

Cô bé lùi một bước, quay lưng không đáp. Đi ra sau quầy hàng, cô thì thào với bà chủ. Bà ngược mắt nhìn về phía tay cô chỉ, đầu lắc, ghé vào tai cô bé nói gì đó. Tôi đứng lên xốc balô, đến bên bà chủ.

"Thưa chị, ghềnh V ở đâu chị?"

"Anh hỏi làm chi cà?"

"Tôi có chút việc tới đó...Ghềnh có xa đây không?"

Bà chủ quay ngoắt người, giọng đanh đá:

"Không biết, anh đi nơi khác mà hỏi! Đây không ai biết ghềnh mô đâu!"

Ra khỏi quán, tôi ngạc nhiên, không hiểu gì. Nắng QN rất chói hắt một màu vàng chói lên cỏ cây xanh sậm và những mái ngói màu đỏ gụ. Trời nóng, gió lặng, mặt đất nứt nẻ đợi mưa. Men quốc lộ, tôi vào trung tâm thị trấn. Đến trước một chòi canh giao thông, tôi chào anh công an, miệng tươi cười làm duyên:

"Đồng chí cho hỏi, đi ghềnh V thì hướng nào?"

Ngược mắt nhìn trời, anh không đáp. Tôi nhắc câu hỏi, tay móc thẻ nhà báo ra, hy vọng nhân viên công quyền giúp đỡ báo chí khi làm nghiệp vụ. Anh công an liếc nhìn, sẵn giọng:

"Không biết, vào chợ mà hỏi!"

Vào chợ, nhưng bây giờ là chợ chiều, bạn hàng đang lúi húi dọn dẹp. Tôi hỏi vẫn đứng một câu. Không ai đáp, thậm chí nhìn tôi như một quái vật. Có cảm tưởng như đến từ một hành tinh lạ, tôi xem thử mơ hay tỉnh, thét tướng lên:

"Có ai biết ghềnh V ở đâu thì nói, tiền thưởng đây!"

Hai tay bảo vệ chợ ở đâu xò tới, tay giật năm bạc lẻ tôi đang giơ lên, miệng la:

"Cút, cút ngay tức thì..."

Tay lực lưỡng tiện đà tống cho tôi một đập, tay kia chỉ tay tru tréo:

"Tính phá há, ở đâu tới zậy cha... Đi đi!"

Tôi rảo bước theo phía tay tên bảo vệ chợ chỉ, chẳng biết đi đâu. Lát sau, tôi gặp một tốp trẻ đi học về, cổ quàng khăn đỏ, miệng nói cười. Bình tĩnh lại, tôi giang tay ngăn đường, miệng hỏi:

"Mấy cháu có biết ghềnh V ở hướng nào không? "

Bọn trẻ ngơ ngác nhìn tôi rồi ù té bỏ chạy. Chúng la làng, chắc thằng cha này điên, bay ơi. Một đứa trai gầy lênh khênh cúi xuống lượm đá rồi thẳng tay ném về phía tôi. Những đứa khác bắt chước. Gạch đá bay rào rào.

Tôi cắm đầu chạy.

4

Một lát sau, tôi định thần, nhưng vẫn chẳng hiểu cơ sự gì ở cái thị trấn quanh hiu này khi hỏi đường đi ghềnh V. Hả ghềnh ở ven biển. Vậy tôi cứ nhắm hướng đông, hướng ra biển, đến gần ghềnh rồi sau sẽ tính. Nhìn đồng hồ tay, tôi ước còn ít ra là hai, ba giờ trước khi trời tối. Rảo bước, tôi rẽ vào con đường đất men những thửa ruộng cần nay đầy cuống rạ trông trơ, im ắng, ngơ ngác trong mùa gặt đã tàn. Xa xa, núi nhô cao, xanh rì. Gió lên, những cơn gió mát rượi bất ngờ vượt ve. Nhưng nắng vẫn ập xuống, vẫn chói chan, không khoan nhượng.

Cứ thế, tôi đi trên bước đường tìm cái Đẹp cứu rỗi. Như con lạc đà trong sa mạc chong mắt tìm sau những đụn cát bóng nước hư thực khôn lường. Cứ thế, tôi đi về phía trước, nhưng chẳng biết đến đâu. Chờ phép lạ cho gặp một con người bằng da bằng thịt sẽ đáp câu tôi hỏi, tôi thầm khẩn vọng linh những kẻ đã khuất bóng nhân gian. Đến gần chân núi, phép lạ hiển hiện. Một cụ già dựa lưng thân một cây cổ thụ, tay cầm roi tre, chặn một con trâu đang gặm đám cỏ còn chút tươi xanh gần đó.

Tôi cởi ba-lô nay nặng như đá, đến gần. Cụ già giương cặp mắt hấp háy nhìn tôi, lòng trắng đục ngầu, miệng cười móm mém.

"Đi mô chừ?"

Tôi còn ngần ngại chưa biết có nên hỏi câu hỏi chưa ai trả lời hay không thì cụ già trở tay vào tai nói:

"Nói lớn lên...Già, điếc rồi!"

Cụ lại cười. Tôi đánh bạo, hỏi.

"Ghềnh nào thì già không biết ở chỗ mô...Nhiều ghềnh trên núi này lắm. Chú tìm chi trên đó?"Cụ già đáp, mắt nhướng lên.

Không lẽ tôi lại trả lời cụ bằng cái tít "Nơi để Chết trong cái Đẹp cứu rồi"? Chắc hẳn cụ không hiểu. Thật ra, chính tôi, tôi nào đã hiểu gì đâu. Chợt nhớ bài phóng sự có nói ghềnh V cách mộ nhà thơ ba mươi phút chim bay, tôi ghé tai cụ hỏi mộ nhà thơ tên tuổi.

"À, mộ nhà thơ thì già biết... Ông gốc Huế, nhưng ra QN sống, phải không! Từ đây đi, chắc cũng hơn một giờ mới tới mộ được."

Cụ già chỉ đường với mọi chi tiết để tôi không lạc trong núi trong buổi chiều tà. Tôi sợ, hỏi:

"Ở đây còn có cọp không cụ?"

Cụ bật cười:

"Thời chiến, bom nổ nhiều, cọp chạy sang Lào...Hết bom đạn, cọp về nhưng người mình ăn nó hết, xương nấu làm cao, bán lời lắm. Đừng sợ cọp, nhưng coi chừng rắn độc! Và bọn ăn cướp! "

Tôi mỉm cười, thầm nhủ chết dưới nanh vuốt cọp hay nọc độc rắn không thể là trong cái Đẹp.

"Đi lên mộ thì đi liền, kéo trời tối", cụ già vỗ vai tôi như giục.

Cám ơn cụ, tôi lại quàng ba-lô lên lưng. Bây giờ, tôi biết đi đâu, trước khi tiếp tục đặt chân trên con đường dài ba mươi phút chim bay.

5

Trời chập choạng khi tôi leo lên mỏm núi nơi chôn nhà thơ tên tuổi. Ngay bên cạnh mộ, là một ngôi đền. Trong cái sảnh khá rộng, thờ in lại mới đây bày bán. Một người trung niên đứng dậy chào, giới thiệu mình là cháu gọi nhà thơ bằng ông. Làm công việc thủ đền, ông bán những mặt hàng lưu niệm và chấp bút chép thơ theo thư pháp viết chữ Việt kiểu chữ Hán khi có khách đặt hàng. Mùa này ít kẻ vắng lai, và có thì họ đến quăng trưa, chẳng mấy ai lên mộ lúc tối trời. Nhìn tôi, người thủ đền hơi ngạc nhiên, nhưng

vui vẻ đưa cho tôi ba nén nhang, dẫn đường đưa tôi vào nơi đặt bàn thờ ở đằng sau sảnh.

Bài vị nhà thơ đặt trên cao, ngay dưới là tủ kính bày hàng chục tác phẩm in vào những năm 40 của thế kỷ trước. Tôi châm nhang, nhìn thật lâu vào bức ảnh nhà thơ, chấp tay vái ba vái. Người thủ đền nói, và tôi giật mình thót bụng khi nghe nhà thơ lia dương lúc tôi còn chưa ra đời. Thế thì có sao tôi lại gửi thơ của tôi đến một người đã tạ thế? Có phải rằng tôi không biết ông đã lia đời nên tôi gửi? Không, đứa trẻ nào học đến cấp 2 có chút quan tâm đến thơ văn cũng đều biết điều này. Vậy, tôi biết nhưng vẫn gửi, gửi từ tiềm thức nổi tri âm vô vọng đến một nhà thơ không còn sống? Mắt cay sè, tôi đưa tay lau giọt những giọt nước mắt cứ ứa ra không sao kiềm chế được. Người thủ đền có vẻ ái ngại, lui ra đứng sau.

Tôi đứng như thế rất lâu. Lâu có lẽ cả thế kỷ. Tôi lẩm nhẩm đọc bài thơ xưa tôi gửi cho nhà thơ. Thơ tôi kể nỗi đau của những kẻ thân xác đầy đủ nhưng tâm hồn mắc chứng phong, và cũng như những đốt tay cùi hủi, phần tâm linh rụng dần cho đến khi không còn chi để xác quyết mình vẫn là người. Maria linh hồn tôi ớn lạnh. Thơ ông thăng hoa từ nỗi hủy hoại thân xác, tìm ra bí nhiệm của lẽ sống qua vật vã với những đau đớn xác thân. Thơ ông, qua cái Đẹp chiêm nghiệm khi đặt đến bước tận cùng của lẽ sống, ca hát cho đời. Còn thơ tôi, cao nhất thì tôi cũng chỉ gào lên hỏi Mẹ yêu thương, làm sao cứu vớt được đàn con này khi chúng hạ giá linh hồn bán ra để mua chút đòi hỏi xác thân. Thế đấy, thơ tôi là loại thơ tải đạo dễ dãi. Chẳng khác gì một hạt muối nhạt nhẽo trong đại dương vốn đã mặn chát vị nước mắt, tôi thương vay khóc mượn, thơ là những tiếng khóc thừa thãi vô duyên.

Thì thào vào tai người thủ đền cho tôi hoá vàng, tôi lôi từ ba-lô bản thảo tập thơ. Người thủ đền hỏi:

"Chi vậy?"

Tôi thần thờ:

"Một tập thơ không có người đọc!"

Tôi châm lửa, mặc cho người thủ đèn sững sờ thất thanh kêu "Đừng, đừng!".

Nhẹ nhàng, tôi nắm nhẹ tay người thủ đèn, nói nhỏ:

"Không hề chi đâu, toàn chỉ những rong rêu... Của một thời để quên!".

Tôi cầu sao cho người đời quên những bài thơ du dương hạng ba tôi chót gửi đăng báo.

Và tôi hiểu.

Tôi vừa làm một việc có ý thức. Với Thơ.

Tôi xin người thủ đèn cho trọ qua đêm. Trăng non mới chớm lưỡi liềm, nhưng sao tôi nhức nhối lạ thường. Nhức từ bên trong, và cảm thấy cô đơn như chưa từng. Năm mộ nhà thơ nhô lên, dưới ba thước đất là một năm xương khô. Nhưng trên mặt đất này, thơ ông vẫn toả sáng những dòng đối chọi lại bệnh tật tàn khốc của ông bằng những niềm hạnh phúc hầu như không tưởng. Nhìn ra xa, biển tím tấp lập lánh như dát gương. Dăm cánh buồm trắng những con thuyền câu về muện nhấp nhô ẩn hiện. Sương xuống. Dưới chân tôi, khói lơ lửng bay lên như nhắc tôi khỏi thế gian này. Thiên nhiên, phép lạ vi diệu khiến tôi nhỏ dần cho đến khi thành một hạt bụi nước li ti. Hạt bụi bỗng nhiên nhớ, dấu nơi này nào phải thôn Vỹ Dạ, thuyền ai đậu bến sông trăng đó/Có chớ trăng về kịp tối nay. Tôi thầm nghĩ, nếu không có Lời, cái Đẹp không tái hiện được trong tâm thức để rồi trở thành vĩnh hằng cho con người. Đó là một cách cứu rỗi. Nhưng không có cái Đẹp cảm nhận được, Lời không đạt đến chức năng cao quý nhất, và phải chăng cái Đẹp cứu rỗi là thế? Phương Tây, buộc tri thức vào phép nhị nguyên, tách cái chết ra khỏi sự sống như hai trạng thái biệt lập giữa thân xác và linh hồn. Cứu rỗi, tức linh hồn lên Thiên Đàng khi thân xác trở về với cát bụi. Rất có thể anh bạn phóng viên của tôi là người đạo gốc đã tin thế nên anh mới bảo ghềnh V là nơi Chết trong cái Đẹp cứu rỗi. Nhưng phương Đông thì sao? Tôi đọc Kim Cương kinh của Phật Giáo. Rồi Nam Hoa kinh của Trang Tử. Sống, chết, rồi lại sống...Cứ thế vòng sinh diệt luân hồi chứ không phải chết là hoặc lên Thiên Đàng hoặc xuống Địa Ngục muôn đời. Cho nên, nhận ra yếu tính vô thường, ý nghĩa của cứu rỗi ở

phương Đông có thể khác hẳn. Nhưng khốn thay, tôi vẫn bước trong vòng vô minh. Những bước chân người mù, đêm cũng như ngày. Ai chỉ lối cho tôi đây? Đốt tập thơ, đâu phải tôi đã đạt đến được sự minh triết của cõi vô ngôn. Tôi chỉ chập chững đặt chân vào biên giới mong manh giữa hư và thực.

Sáng hôm sau, tôi kể cho người thủ đèn nghe những điều kỳ lạ tôi trải nghiệm khi tôi hỏi tìm đường lên ghềnh V. Anh ta cười:

"Từ ngày đến ghềnh V tìm giải thoát thành một phong trào thì người ta ra lệnh cấm. Cấm nhưng vô hiệu, phải đặt ra huyền thoại, phao những ai chỉ đường đều bị người chết đến đòi mạng. Thế là chẳng còn một ai dám nói năng gì về cái ghềnh oan nghiệt đó nữa. Cứ vậy, riết thành truyền thống để dân gian sợ và quên cái ghềnh đó đi..."

Tôi ngập ngừng:

"Thế anh lên ghềnh xem hư thực thế nào chưa?"

"Chưa! Giữ phần mộ ông tôi, tôi đâu đã hết nợ với những người đi trước..."

Nghe tôi khấn khoản xin chỉ lối đến ghềnh V, anh hỏi:

"Đến đó làm chi?"

Thú thực với anh là khi đốt tập thơ tôi đã cố khai tử một ảo tưởng. Hiện tôi vẫn còn hoang mang. Chưa có một vọng niệm gì ngoài cái ao ước thấy tận mắt cái Đẹp nhưng, tôi thú thật, tôi rất ngờ rằng cái Đẹp có thể cứu rỗi bất cứ chi. Anh gật gù, giọng giễu cợt:

"Làm sao thì cũng đừng về đòi mạng tôi nhé!"

# CỨU RỒI

6

**N**ghe lời bà chị, Mai làm hoả táng cho mẹ. Ngày đưa tro lên chùa cầu siêu, Mai khóc, mắt sưng húp gần như không nhìn thấy gì. Chẳng một ai thân thích, chỉ có bà chị đưa Mai đi. Khách bao Mai nhắn với bà chị ông gửi lời chia buồn. Dĩ nhiên, một bố già có danh giá chẳng bao giờ lộ diện với gái bao. Khi thềm, bố già điện thoại cho bà chị, rồi bà chị dẫn Mai đến giao hàng, mở khoá một căn phòng sang trọng trong khách sạn 5 sao, gọi rượu và thức ăn và bảo "xong việc gọi chị đến đón nghe!".

Hành nghề này từ khi mẹ đau nặng cách đây dăm năm, Mai qua tay hàng chục bố già. Họ hợp đồng với bà chị cứ ba tháng một, Mai nhận số phần trăm thù lao nghiệp vụ. Phần còn lại, bà chị gọi là phí quản lý, gồm chi trả một căn hộ cho Mai, và học phí tùy theo đòi hỏi của khách bao. Có bố già thích nghe ngâm thơ. Có bố già thích nghe đàn thập lục, chẳng hạn. Mỗi lần có nhu cầu đặc biệt, bà chị tìm người dạy Mai học cho đến khi tạm gọi là đáp ứng được yêu cầu.

Mai trước nay giấu mẹ, nói là mình làm thư ký trong một công ty doanh nghiệp. Bà vốn là giáo viên, chồng chết trận trong chiến tranh Kampuchia khi Mai mới được hai tuổi. Mẹ góa con cô, bà ở vậy nuôi con mười năm thì gặp lại một người bạn đồng ngũ của chồng. Chính ông này xưa đến báo hung tin về chồng bà, sau đó biệt tăm. Ông kể ông về Hải Phòng, lấy vợ, và vợ ông qua đời sau một cơn bạo bệnh. Nay, ông đã xin ra khỏi biên chế cán bộ, vào Thành Phố này để, như ông nói, làm lại cuộc đời. Ông rất quý Mai, xin phép đưa Mai thỉnh thoảng đi chơi ngày Chủ Nhật. Mẹ hiếm thời giờ, cuối tuần lo giặt rũ lau chùi nên chẳng thể đưa Mai đi đâu. Đi với ông, lần đầu Mai thấy một đàn khỉ trong Sở Thú, lắng tai rồi hỏi sao khỉ không nói tiếng người mình. Ông cười, bảo có đấy chứ. Tay chỉ ba con khỉ ngồi thu lu



trên bệ xi-măng, Mai hồn nhiên hỏi chúng nó nói gì. Ông đáp, gia đình khi có ba, con to nhất là khi cha, con bên cạnh là khi mẹ đang bắt chấy cho con bé nhất, là khi con. Mai nghe, buồn rầu nghĩ đến chuyện các bạn học trong lớp hỏi chuyện cha Mai đâu. Cha Mai chết mất xác nhưng Mai đáp, như lời mẹ dặn, cha ở trong Chùa. Còn ông ta, ông ở ngoài và một sáng rủ được mẹ cùng Mai đi ăn phở. Lần nữa, ông đến dùng cơm trưa, rồi cơm tối. Một hôm, mẹ Mai nói, run run : "Mai à, con cần có một người cha! ". Thế là tuần sau ông đến ở luôn trong nhà, và Mai phải đổi cách xưng hô, gọi ông là dượng.

Có dượng, mấy tháng đầu tuyệt vời. Mẹ vui trở lại, mắt ánh lên màu của mùa xuân dầu muộn. Mai khoe với bạn, nay tao không có cha thì có dượng, cũng như có cha. Dượng có công ăn việc làm, ăn tiêu trong nhà sung túc hơn. Nhưng được ít lâu, dượng mất việc, hàng ngày ngược xuôi châu chực kiếm chỗ làm. Về nhà, mắt dượng đỏ hoe, thở sặc mùi rượu, trở nên lảm lì, bần gặt. Rồi một buổi trưa nóng tàn khốc, Mai về thì dượng thức giấc, nhìn Mai chăm chăm. Dượng tiến về phía Mai, mặt biến dạng, răng nghiến, quai hàm bạnh ra như rắn hổ mang. Xé áo Mai, rồi nắm quần Mai kéo tụt xuống, dượng điên cuồng, rú rít. Mai khóc thét, dượng bụm miệng Mai, tay kia chặn không cho Mai giẫy. Rồi Mai đau điếng, ai đó vừa đâm vào phần dưới cơ thể Mai, cái đâm thấu gan thấu ruột. Mai ngất đi. Khi tỉnh, Mai nghe tiếng mẹ gào " Đi, đi ngay! Nếu không, tôi báo công an". Mở mắt, Mai kịp thấy dượng lùi thúi ra khỏi cửa, miệng lí nhí nói với lại, nhưng mẹ tiếp tục thét "Đi, đi ngay!". Rồi mẹ đun nước nóng, lau chùi cho Mai, ôm lấy Mai, thút thít "Con của mẹ, chuyện này đừng nói với ai, nghe con!".

Hai mẹ con lại quay về cuộc sống cố hữu. Mẹ vẫn đi dậy, nhưng buồn lặng người mỗi khi về nhà. Một buổi chiều, bà qua đường thì bị xe gắn máy đụng, ngã đầu đập xuống đường. Chở vào nhà thương Bình Dân, bà nằm hai ngày thì bác sĩ cho về. Ở nhà, bà sinh hoạt có vẻ bình thường, tuy hơi chậm chạp so với thời trước. Một buổi sáng, bà bất chợt kêu chóng mặt. Trưa Mai về, nàng thấy mẹ ngất đi, sợ quá gọi hàng xóm nhờ tìm ông y tá trong phường. Ông tới, chích một mũi thuốc ông gọi là thuốc hồi sinh. Tỉnh

dậy, mắt mẹ Mai mờ, hai tháng sau thì chẳng còn nhìn thấy gì, thủy tinh thể kết màng đục kịt.

Khi đó, Mai đang học cấp 3. Không bà con, không công ăn việc làm, phải làm chi đây? Mẹ Mai lo quá hóa quẩn, trí nhớ mất dần, tai cũng ngày một ù điếc. Thiếu tiền, chủ nhà đuổi, đi đâu bây giờ? Mai bỏ học, kiếm việc bưng bê trong một quán cà phê khu Tây ba-lô vì biết chút tiếng Anh. Ít lâu sau, mẹ Mai đi ra đường rồi lạc không biết lối về. Khi đi làm, Mai phải xích mẹ lại, đau xót nhưng chẳng làm gì khác được. Một trưa vắng khách, Mai ngồi một mình, nước mắt ứa ra. Khi đó, bà chị bước vào quán. Khi thấy ngấn nước mắt Mai, bà ân cần hỏi chuyện. Bà bảo "em trẻ đẹp, lại có học thức, phải nghĩ tới tương lai. Trước là lo cho mẹ em đang hoàng!". Nhưng lo là lo làm sao? Bà chị giới thiệu cho Mai một viện dưỡng lão ở Bình Dương. Đi hỏi, viện phí cao gấp năm lần thu nhập của mình, Mai lắc đầu tuyệt vọng. Bà chị lại xuất hiện, đề nghị hợp đồng với Mai qua một mạng lưới khách bao. Mai kêu "Vậy là chị kêu em đi làm đĩ?". Bà chị cười "Không, làm kỹ nữ chứ không phải làm đĩ! Sang hơn, bí mật, lợi tức cao và sau ít năm đủ vốn để có một tương lai...". Hai hôm sau, Mai đưa mẹ lên Bình Dương. Thút thít, Mai nói vào tai bà: "Má hà, con kiếm được việc làm thư ký, vắng nhà cả ngày nên đưa má lên đây cho có người chăm sóc má...Mỗi tháng con lên chơi với má một ngày, má đừng buồn nghe má!"

7

Về nhà, trời đã sẫm tối. Mai thả mình xuống chiếc ghế bành, mắt nhắm, tai vẫn văng vẳng tiếng kinh cầu siêu điểm tiếng mõ, tiếng chuông ám ảnh. Nỗi cô đơn ập tới nuốt chửng Mai trong căn hộ bỗng xa lạ và vắng lặng rợn người. Mai lẩm nhẩm, nay tôi mồ côi mẹ, chẳng còn một ai trên cái cõi này nữa. Rồi Mai cười sảng sặc, nước mắt vẫn nhạt nhòa, đầu hất ra sau, tóc chảy xuống loang lổ một con suối cạn dòng. Mai muốn chết. Chết đi cho xong. Mẹ không còn, sống vì ai bây giờ? Tiếp tục sống trong sự kinh tởm người rồi kinh tởm chính mình, sống như thế đâu còn ý nghĩa gì !

Mai chột nghĩ tới một bố già có cái tật rúc vào liếm láp với cái lưỡi răn trước khi bạnh chân nạng thúc vào như lưỡi dao, miệng rú rít dù mạ mày, đụ

mạ mảy, Mai kinh tởm những khi phải bán mình nuôi mẹ. Kinh thì kinh, nhưng phải làm nghiệp vụ cho chuẩn. Nghĩa là phải biết rên rỉ, biết quặn mình đúng lúc, và kêu thôi thôi anh ơi, nghỉ một chút... để hé mắt ngó cái nét kiêu hãnh của một con đực vừa chinh phục được con cái bằng bộ phận sinh dục của mình. Thật tởm làm sao. Và thật buồn cười nếu như con đực biết con cái vừa trình diễn một màn kịch trên sân khấu thu gọn vào một cái giường nệm màu nghĩa trang trắng lạnh. Buồn cười hơn nữa là khi con đực hỏi, giọng tự tin "sướng không em?", dăm phút sau ngáy khò khò, đâu biết Mai quay đi, ra ngay khỏi sân khấu, vào xối nước tắm cho sạch những vết nhơ nhớp. Không bố già ơi, Mai này chẳng biết sướng là gì đâu! Từ xưa cho đến nay, Mai này đâu có bao giờ làm tình, chỉ có làm tiền thôi, làm để nuôi mẹ ở viện dưỡng lão, đơn giản vậy.

Nhưng mẹ ơi, mẹ nay đâu rồi? Con nghe có Niết Bàn, nơi những con người tốt đẹp tử tế dưới trần gian này sẽ lên sống đến muôn năm. Con chắc mẹ ở đó, phải không mẹ của con. Nhưng thế thì làm sao con có thể sẽ gặp mẹ? Con là gái bao mẹ à! Gái bao, phải biết đối trá, phải đóng đủ thứ kịch đời, có chi đâu tử tế. Và nói cho chính xác, con là một con đĩ hạng sang, lấy gì để mà tốt đẹp cho được! Mẹ ơi, không lẽ con sẽ không có mẹ mãi mãi? Đời bắt vậy, con phải chịu chớ con có muốn làm đĩ đâu! Bây giờ, con phải làm thế nào để gặp lại mẹ trên Niết Bàn, hả mẹ?

8

Nằm liệt giường ba ngày, Mai gượng dậy, quyết định đến hỏi người con gái đã gặp mẹ vào những ngày cuối cùng. Dịp đã hẹn thường kỳ lần cuối nàng không đi được vì bố già mới từ Cần Thơ lên, bắt bà chị để bố gặp nàng cho bằng được. Bà chị xếp đặt cho người con gái kia đi thay Mai, bôi cùng loại nước hoa hương nhài, và mang theo máy cát-xét ghi tiếng Mai nói, thường là lời lẽ nàng hay nói chuyện với mẹ, như "má ăn có ngon miệng không? Má ngủ ngon chứ? Hôm bữa trái cây mua cho má, má ăn hết chưa... vv".

Bà chị kêu:

"Má em không thấy đường, chỉ nghe tiếng em và ngửi mùi nước hoa là bả tin em có đó, không có chi phải lo...Em ráng chút đi, nếu không thì bố già rút hợp đồng đó em!"

Cực chẳng đã, Mai phải nghe. Nhưng chỉ hai bữa sau, viện dưỡng lão báo cái tin mẹ nàng chết. Bà y tá trưởng nói:

"Sau thăm nuôi, bả nằm suốt, không ăn, chỉ kêu riết một câu, con đâu hả con, sao bỏ mẹ thế này..."

Cùng bà chị, Mai lên Bình Dương nhận xác mẹ, rồi tất bật lo mọi thủ tục khai báo và sắp xếp nghi lễ hoả táng, chưa có dịp gặp người con gái thay nàng đi thăm nuôi. Nay, nàng mong biết những phút cuối của mẹ, điện thoại và hẹn người con gái kia.

Người con gái nói:

"Em mở cát-xét, bác nghe rồi cười, trả lời bình thường, hoặc lắc, hoặc gật...Nhìn bác thấy vui, khoẻ.Thình thoảng bác ôm vai em vỗ vỗ, chị à"

Mai nghẹn ngào:

"Má tôi có dặn tôi hay nói gì chị thấy đặc biệt không?"

"Dặn dò thì không...Nhưng có chuyện này"

Mai hỏi gấp:

"Chuyện chi?"

Người con gái nheo mắt, chậm rãi:

"Lúc em bật máy đoạn chót lời chị chào má chị để về thì bả nắm lấy tay em...Bả sờ soạng rồi hỏi cái nhẫn đâu rồi Mai? Em hết hồn, em đâu biết cái nhẫn nào. Trả lời thì lộ em không là chị nên em rút tay ra và đi cho lẹ, làm như không nghe thấy bả hỏi!"

Mai điếng người, ngã phịch xuống, mếu máo chìa tay:

"Cái nhẫn đây nè. Nhẫn cưới má cho lại tôi đó...Thế là má biết chị không phải là con Mai bất hiếu con má kia rồi...Trời ơi, trời!"

Mai khóc vùi.

Người con gái điện thoại cho bà chị. Lát sau, bà chị xuất hiện. Ôm vai Mai, bà nói :

"Bình tĩnh nào Mai...Để coi!"

8

Sợ Mai phần chí hóa liều, bà chị đến ở trong căn hộ của Mai vài bữa, khuyên can, an ủi. Một phần cũng do chút mặc cảm tội lỗi đã bày ra trò cho người giả Mai đi thăm nuôi mẹ nên gây ra cố sự, một phần vì công chuyện làm ăn, bà chị dốc dành Mai bằng đủ thứ hứa hẹn. Mai nghe, nhưng vô cảm. Nàng câm nín, nằm quay mặt vào tường giả ngủ, đầu mê mị tự hỏi mình phải làm sao đây. Nếu không có chi cứu rồi được, với cái đại nghiệp giết mẹ, chắc chết nàng không lên được Niết Bàn gặp để xin mẹ tha lỗi. Và thế thì nàng đời đời kiếp kiếp phải ở Địa Ngục, nơi quỷ băm xương sẻ thịt ném vào vạc dầu.

Nhưng có gì cứu rồi được không? Mai chợt nhớ hơn năm trước nàng gặp một đại gia khá lạ lùng. Vị đại gia này không đòi hỏi xác thịt như các bố già khác, bỏ tiền cho nàng học đàn thập lục, bắt nàng ngâm thơ có âm điệu quan họ Bắc Ninh. Thỉnh thoảng, vị đại gia này mang ra đọc đi đọc lại một mẫu báo. Hỏi đọc gì, đại gia đáp :

"Người đời đồn ghềnh V là nơi có thể cứu rồi con người bằng cái Đẹp"

Ghềnh V thành linh thành cái phao cứu cho Mai. Nhưng ghềnh V ở đâu? Bài phóng sự đăng ở báo nào? Nếu biết, nàng sẽ đến toà báo đã đăng bài phóng sự, xin chụp lại toàn bộ, và xin gặp anh phóng viên tác giả. Nhưng không, nàng không biết. Vậy chỉ còn một cách. Nhớ mang máng tên công ty nơi vị đại gia kia làm việc, nàng mò tới. Vị đại gia ngạc nhiên:

"Em tìm tôi làm chi?"

"Em muốn biết ghềnh V ở đâu?"

Nhìn Mai tiêu tụy đến độ khó nhận ra, vị đại gia nhỏ nhẹ:

"Tôi chưa đến, cũng không biết nó ở đâu? "

Mai nhắc bài phóng sự và hỏi xem bài báo đó đăng trên báo nào. Vị đại gia ái ngại:

"Tuy không biết vì sao em đi tìm ghềnh V, nhưng bài báo tôi còn giữ. Tôi sẽ trao cho em với một điều kiện..."

"Điều kiện gì ?"

"Cho tôi biết vì sao em đi tìm ghềnh V! "

Mai gật đầu. Tối hôm ấy, vị đại gia đến gặp Mai. Trước ánh mắt dò hỏi, Mai kể chuyện mẹ chết, hy vọng sẽ tìm được một con đường cứu rỗi cho phép mình lên được Niết Bàn gặp mẹ. Nàng tự nhủ lên được, xin lỗi mẹ, rồi sau có phải xuống Địa Ngục cũng cam lòng. Nàng lẩm nhẩm:

"Nơi để Chết trong cái Đẹp cứu rỗi"

Mắt xa vắng, nàng hỏi cái gì là cái Đẹp thì đại gia cười buồn và lắc đầu đáp:

"Tôi không biết! "

Nàng hỏi cứu rỗi thế nào thì đại gia lại cười buồn và lắc đầu:

"Tôi cũng không biết! "

# LÊN GHỀNH

9

**Đ**úng như dặn dò của người thủ đền thờ nhà thơ nổi tiếng, tôi đi vòng chân núi, nhắm hướng bắc, và chỉ hai giờ sau là đến một căn nhà năm gian, vách đất, mái ngói, cổng trông như cổng chùa. Từ đấy, leo lên độ cao chắc cũng cỡ ba, bốn trăm thước sẽ đặt chân lên ghềnh V, nơi Chết trong cái Đẹp. Căn nhà năm gian là quán trọ duy nhất cho khách vãng lai. Có thời gian ghềnh hút khách đến độ thiếu chỗ, người ta trải chiếu trong sân ngủ qua đêm, thường là vào cận lúc trăng tròn. Người thủ đền kể, theo lời đồn đại, cái Đẹp nhìn được tận mắt khi trăng viên mãn, nhất là vào độ thu về. Đẹp thế nào thì chẳng một ai diễn tả được.

Cất tiếng gọi thật to nhưng không một ai hồi đáp, tôi bỏ ba-lô xuống vệ cỏ trong vườn, dựa người vào thân cây sồi mọc sát ngay ngoài thềm. Tôi ngồi đợi gần một giờ thì nghe tiếng chân người. Đứng lên, tôi cất tiếng chào. Một thiếu phụ trung niên tay xách giỏ thực phẩm, nhìn tôi dò hỏi. Tôi xin trọ vài ngày. Bà ta lạnh lùng đáp :

"Đây là quán trọ, tất nhiên là được!"

Theo chân bà, tôi bước vào nhà. Bà chỉ cho tôi căn phòng mé hiên phía tây, nói:

"Phòng trống, ông xem có ưng ý hay không?"

Tôi ghé mắt nhìn qua. Phòng đơn sơ, một chiếc giường đơn trải chiếu, một chiếc bàn độc trên có khay nước và hai tách trà. Vui vẻ, tôi nói :

"Cám ơn bà, tươi tất chán!"

Bà không nhìn tôi, giọng vẫn lạnh lùng :

"Trong quán trọ này, lệ là nói thật ít, tốt nhất là đừng nói gì cả. Cơm rau dưa, tôi đưa đến tận phòng. Ăn xong thì bát đĩa ai nấy rửa, ông ưng

không?"

Chẳng đợi tôi đáp, bà biến ra sau như một cái bóng.

10

Xin với bà chủ quán cho ăn cơm sớm, tôi định bụng chiều nay sẽ leo lên ghềnh. Trong khi chờ, tôi ngả lưng nghỉ, lơ mơ nhắm mắt. Phải chăng tôi đã sáp lại gần cái Đạp có khả năng cứu rỗi đến nỗi người phải đặt ra những huyền thuyết để bảo vệ lấy những con người cho họ khỏi tự nguyện lao mình vào vực thẳm phía dưới? Tự chấm dứt sự sống, phải chăng vì sống trở nên quá ngọt ngào, lượng oxy không đủ khiến máu lên não bộ khô cứng gây mê? Không hẳn. Tôi nghĩ đến đứa cháu gái treo cổ năm mười bảy tuổi. Nó xinh đẹp, học có tiếng là giỏi. Cha nó là họa sĩ, mẹ cô giáo, nhà đủ ăn. Nó lại khá nhiều năng khiếu, nặn những bức tượng phông theo tượng Rodin, được giải nghệ thuật tạo hình giành cho những mầm non đầy hứa hẹn. Đầu năm ấy, mẹ nó đến gặp tôi, hoảng hốt kể, con bé bỏ không ăn uống, không ngủ nghỉ, trầm mình tư lự, miệng ngậm tăm. Tôi bảo, chắc nó thất tình chẳng? Mẹ nó lắc đầu. Tôi lại bảo, trẻ ở độ thiếu niên lớn lên thay đổi hóc-môn, có lẽ đi hỏi bác sĩ xem sao. Bác sĩ Tây y lắc, bảo hóc-môn thì chịu, đợi rồi sẽ qua đi. Thầy Đông y bốc thuốc giảm âm tăng dương, gặt gù ê a lẽ lưỡng nghi. Nhưng thuốc đắng con bé không chịu uống; vả lại, Thầy bảo thuốc ta thì công hiệu chậm, phải chờ hàng tháng mới hiệu nghiệm. Hai tháng sau, đến lượt chàng họa sĩ, anh em chú bác với tôi, đập cửa. Mắt đỏ hoe, anh ấy nói, xuýt nữa thì...Thì sao? Con bé nằm giang tay, cổ trên một đường ray, chân trên đường ray kia, đợi xe lửa chạy qua. May cư dân sống cạnh đường xe lửa thấy, xốc nó lên, cứu được. Anh ấy nghẹn ngào nói, tôi chẳng hiểu gì cả, chú thử nói chuyện với cháu xem sao, xưa nay nó rất quý chú.

Đi cùng anh, tôi đến nhà. Mẹ nó mặt mũi bơ phờ, tay chỉ lên lầu. Tôi rón rén gõ cửa. Không một động tĩnh. Tôi khê đẩy cửa. Trong ánh chớp choạng cuối ngày, con bé nằm, mặt quay vào tường. Tôi đến ngồi xuống giường, lẳng lẳng nắm tay nó. Nó giật ra, nhưng tay làm dấu chỉ lên cái bàn trong góc phòng, nơi có những bức tượng bằng đất sét đang làm còn phủ vải để



tránh khô nhanh. Đứng lên, tôi đến, tay giở mảnh vải đắp lên như một nắm mồ đá trắng. Tượng Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hải Đồng. Nhìn, Chúa nhắm mắt, miệng nhếch cười, an bình thanh thản. Còn Mẹ, ôi sao thế này, mặt phẳng lì, không mắt không mũi không mồm, vô hồn, giá băng. Lùi một bước, tôi sợ. Vâng, tôi rùng mình. Sự tương phản giữa sống và chết hiện hình, tàn nhẫn, như chẳng có gì để cứu vãn.

Tôi lại đến bên con bé cháu, và lại lẳng lẳng nắm tay nó. Lần này, nó để yên, mặt vẫn quay vào tường. Một lát sau, tôi nói :

"Sao lại vậy, chú chẳng hiểu gì cả..."

"Chẳng cần hiểu...Nhưng chú có cảm thấy gì không? ", nó thều thào.

Bóp tay nó, tôi biểu tỏ điều có lẽ nó nghĩ là một sự đồng cảm. Và thật lạ lùng, tôi ngạc nhiên nghe nó chậm rãi, giọng trầm trọng :

"Nghệ thuật là cái ở bên trong. Hình thể chỉ ở bề mặt cảm tính..."

Nói đến đó, nó bật khóc, tức tưởi. Rút tay ra, chợt tôi thấy con bé cháu già đi cả ngàn năm, già như một câu hỏi muôn đời không giải đáp.

Thời gian sau đó, vợ chồng anh chị tôi luân phiên coi cháu, không bao giờ để nó một mình. Mẹ nó đi đủ thứ đình chùa van vái, cuối cùng thì gặp một nhà ngoại cảm rất nổi tiếng. Bà này ngồi một chỗ mà quán tưởng tìm được hàng trăm hài cốt của lính bỏ mạng trong cuộc chiến, cả Nam lẫn Bắc. Bà phán, một bà cô tổ còn trinh chết oan cách đây gần trăm năm đòi con bé cháu về hầu, nay chỉ xin bà tha thì mới có hy vọng. Thế là mọi người trong gia đình nội ngoại gần xa hăm hở. Ngày đi xin cái phép tại thế cho con bé được tổ chức linh đình. Gọi hồn, rồi nhà ngoại cảm nhập cốt Đức Thánh Trần ra lệnh cho bà cô tổ thôi đòi mạng cháu theo những trình tự nghi lễ khá phức tạp. Con bé phải đội bát hương, mặt mũi phủ vải điều, và nhạc phường bát âm cũng kích động chẳng kém gì nhạc trẻ thời thượng, chỉ khác ở chỗ người hát đứng tuổi ê a chứ không rống lên oh yes oh yes như đám ca sĩ Rock còn trẻ. Chiều tà, nhà ngoại cảm bảo chỉ còn cúng sao giải hạn là xong, bà cô tổ đã y lệnh Đức Thánh, chỉ xin được bù bằng quà cáp tính ra tiền thế gian lên đến vài triệu thôi một bát phở chỉ khoảng bảy, tám ngàn đồng.

Hai ngày hôm sau, con bé treo cổ trên lầu. Dây là những vạt vải điều nó cắt ra, buộc lại. Và chỉ một nhóang. Khi mẹ nó chạy lên thì con bé đã cứng đờ, lưỡi thè khỏi miệng, rớt rãi còn chảy dài rơi xuống đất. Bà cô tổ đã đánh lừa Đức Thánh. Người thế gian chẳng làm thế nào địch được kẻ cõi âm, nhất là những bà cô chết trẻ, lại còn trinh.

Những năm sau đó, thỉnh thoảng tôi lại mơ thấy con bé cháu. Và mơ thấy bức tượng dang dở với khuôn mặt Mẹ Đồng Trinh phẳng lì, không mồm, không mũi, không mắt. Vùng dậy, tôi xua giấc mơ con bé cháu vừa hiện hình, miệng cười, tay vẫy. Mở tấm phen cửa, tôi bước ra ngoài, đi dọc hàng hiên quán trọ. Một cái ao con con nằm ngay sát hiên đông, nước màu rêu lặng lẽ, trên là tán một loại cây nhìn như sung. Cầu ao làm bằng những lát gỗ đẽo, cọc đóng hai bên, đầu cọc lũng lảng một sô nước nhựa trắng đã chuyển sang màu ngà. Tôi lẩm nhẩm một vế thơ, "bao giờ về khoan một cái ao, ngồi giặt yếm cả ngày...", động lòng thương những cánh chuồn kim chập chờn lên xuống dưới ánh nắng sắp tàn một ngày rồi lại qua đi. Nhắm mắt, tôi hít không khí, ngực căng phồng, bụng thóp lại, đầu ngửa lên trời. Vù qua, một cánh chim trắng. Chim thả vào thinh không dăm tiếng chiêm chiêm lạc loài. Chợt tôi ngửi thấy mùi hoa nhài, rất nhẹ, thoảng qua rồi tan biến trong gió chiều.

Đưa mắt nhìn quanh, tôi tìm loài cây trổ những bông hoa nhỏ xíu cánh trắng gấn bó thắm thiết với thời niên thiếu. Thuở đó, tôi ở với bà ngoại. Bà tôi ướp nhài vào mọi thứ, như trà, thuốc vấn, quần áo, mùng mền, chăn gối...Bà bảo, hương nhài dịu nhưng bền, phảng phất đó đây, người không hắc lên như những loài hoa thích khoe hương sắc. Mỗi lần hái hoa, bà quạt nhẹ cho gió động, nhấc, hít vào đi con, hít thật nhẹ để mùi hoa ngấm vào người. Tôi men ra bờ ao phía sát hàng dậu, bỗng nghe tiếng bà chủ quán:

"Cơm dọn rồi"

" Bà ơi, có cây nhài nào trong vườn nhà không?", tôi hỏi, giọng thân thiện.

Nhìn tôi như không nghe, quay người, bà chổng lón :

"Cơm dọn rồi, để trên bàn, trong phòng!"

Tôi lên ghềnh. Lối đi loanh quoaanh, đây đó lác đác dăm cái biển gỗ to bằng ba bàn tay trên vách mũi tên bằng sơn đen chỉ lối. Có khi phải leo những cái dốc đất đá lổn nhổn, tay bấu vào cỏ để khỏi tuột. Có khi phải đi vòng những mỏm đá dựng đứng như thử thách khách lữ hành. A, cái Đẹp! Hay chỉ hy vọng có nó thôi, cũng đã đổ mồ hôi, trượt chân lúc nào thật khó lường. Cứ thế, tôi leo, tôi thở, và mất cả giờ thì đến một cái am. Trên một gốc cây đã chặt to bằng vòng tay ôm, một bát nhang lạnh ngắt, đìu hiu, hư phé chẳng biết từ bao giờ. Đang ngỡ ngẩn, tôi nghe một tiếng chuông ngân lên. Tiếng chuông ấm áp, gọi mời, văng ra từ cửa am, bay vào không trung đang đóng quánh trong bóng chiều chập chùng vây bủa.

Đẩy cánh cửa khép hờ, tôi bước vào am. Trước mặt tôi, một người ngồi, mặt quay vào bệ thờ. Trước bệ, một bát hương, ngọn đèn dầu, và một cái chuông to bằng quả bưởi vàng loé. Đằng sau bệ, chỉ độc một bức tường sơn trắng loảng ngoảng hai hàng chữ Hán tôi không đọc được. Người đó thỉnh thêm một tiếng chuông, rồi từ từ quay lại, nhìn lên.

Đó là một người tuổi chắc xấp xỉ lục tuần, đầu trọc bóng, gò má cao, lông mi dài và rậm sệ xuống như hai con sâu trên đôi mắt nửa khép nửa mở. Giọng trầm trầm, người đó nhả từng tiếng, âm nhĩ ra như những giọt nước lườn vào bờ đá:

"Lâu rồi mới lại có khách, nhưng trà nước thì am đây chẳng có, thí chủ xá đi cho..."

Thiên phóng sự của anh bạn phóng viên đập vào trí nhớ. Thì đây, cái nhân vật bí ẩn hư thực, kẻ đã đạt đến trình độ con người gọi là minh triết. Có phải người này là kẻ làm nghề kiếm lâm ngày xưa, khi giải phóng thì mất việc nhưng vẫn quanh quẩn với núi rừng, thành người từng gặp gỡ có đến hàng trăm kẻ đến ghềnh V tìm Chết trong cái Đẹp cứu rồi? Thận trọng, tôi gợi chuyện về anh bạn phóng viên, về bài báo gây dư luận, và kể qua cách hành xử lạ lùng của cư dân tỉnh QN khi tôi hỏi đường lên ghềnh V. Ông ta im lặng, làm như không nghe. Khi tôi hỏi : "Thưa Thầy, thầy đã cứu được bao nhiêu người?", ông ta bật cười, đáp :

"Giới thì tôi chỉ cứu được chỉ mình tôi. Ngay điều này cũng chưa chắc..."

"Thưa Thầy, Thầy nói thế là thế nào? ", tôi ngạc nhiên.

Ông ta nhắm mắt, trong bóng chiều nhìn im lìm như một pho tượng cổ. Hồi tưởng lại câu chuyện với anh bạn phóng viên, anh kể những nhà khoa học đến đo chiều cao nơi người đời gieo mình, độ sâu của nước biển, và sức nước xoáy. Họ cho rằng với những kích thước đo đếm đó, người tự tử hẳn chết ngộp chỉ trong vòng một, hai phút, thể xác không kịp đau đớn, và nhục thân theo xoáy nước trôi ra biển mênh mông không để lại vết tích. Phá cái im lặng có hơi ngọt ngào, tôi từ tốn hỏi chuyện này hư thực thế nào. Ông ta chép miệng :

"Người chết chẳng có ai về đây báo, nên tôi không biết...Còn người sống, họ theo mũi tên chỉ đường đi xuống. Lối xuống đỡ gập ghềnh, họ đâu có quan tâm đến chuyện đó nên chẳng một ai quay lại con đường lên ghềnh vất vả... "

Thói quen một nhà báo khiến tôi bật miệng :

"Lên đây thì bao nhiêu người xuống ghềnh, bao nhiêu người đi tìm cứu rồi, thưa Thầy?"

"Tôi nào có đếm, nhưng số người gieo mình xuống trũng nước dưới ghềnh chắc ít hơn. Ấy là tôi phỏng đoán vậy"

"Lời đồn là chết như thế, cái Đẹp cứu rồi..."

"Cái Đẹp cứu rồi...Chuyện này, tôi chịu. Cái Đẹp là chứng nghiệm của mỗi người, chẳng ai nói thay ai được. Phần tôi, khi có người đến am như thí chủ, tôi chỉ lặng lẽ ngồi nghe họ nói. Nếu họ xuống ghềnh, và gọi thế là cứu, thì chính Lời của họ cứu họ. Họ kể những nỗi oan trái, những thất vọng, những bội phản, những oán hận...Thường, kể xong thì họ có vẻ như giải thoát khỏi một cái gì đó bưng bít khiến họ không hít thở bình thường. Nhưng Lời chỉ cứu thể xác trong một thời khắc thôi. Cứu rồi khác, ở một tầng sâu hơn...Làm gì có sống, rồi chết là hết. Cái vòng sinh-tử vô thủy vô chung, chết rồi lại sống, sống xong lại chết, cứ thế vận hành trong quá trình trùng trùng duyên khởi. Thế dạng vạn vật có thể biến đổi vô thường, nhưng

tự trung, trong cái có cũng là có cái không, và ngược lại! Mọi chuyển hóa đều khởi từ những tình cờ ngẫu nhiên khôn lường..."

"Thí chủ lên đây làm gì? ", ông ta đột ngột hỏi.

Kể cho ông nghe cái Đẹp thành Lời trong thơ người thi sĩ mặc phong cù, và chuyện tôi đốt tập thơ của mình, tôi thở dài :

"... Cho nên tôi đi tìm cái Đẹp cứu rỗi, biết mình bất lực với Lời..."

Ông ta lại cúi đầu, trầm ngâm.

Lát sau, ông chậm rãi :

"Cứu rỗi? Cứu rỗi gì cơ...Cứu rỗi là đạt đến trạng thái không còn hủy hoại, là trạng thái vĩnh hằng? Chết thân xác, cứu rỗi là đạt đến sự vĩnh hằng của cái khác thân xác, ngoài thân xác, thậm chí bên trên thân xác? Tin thế, người đời đặt tên cho cái ngoài thân xác là linh hồn. Cứ đạt được Lời để gọi, người đời coi như thế là xong chuyện, bỏ qua như một cái gì đó tự tại, hiển nhiên... "

Ông ta đưa tay lên Trời vẽ một vòng, rồi lại im lặng. "Xin Thày dạy thêm!", tôi ngập ngừng.

"Đúng lẽ tôi không cần nói thêm, thí chủ có ngộ được hay không thì tùy khả năng trực ngộ đến đâu..."

"Nhưng đó là chi? ", tôi ngắt lời.

Ông Thày từ tốn :

"Thay vì nói theo kinh sách nhà Phật, tôi dùng ngôn ngữ của thí chủ cho hiểu được nhau nhé...Lời là tri thức, tiếp cận ngoại giới qua trí năng. Cái Đẹp, là cảm thức, tiếp cận qua ngũ uẩn, thực có ảo có...Ngoài hai cái thức đó, còn tâm thức, là cái tình con người cho và nhận trong nhân giới. Khi ba cái thức kia tổng hợp hài hòa thì sự tiếp cận với thế giới hiện thực thoát được cõi vô minh khiến ta ngộ ra mà không qua những kiến giải, phân tích và lý luận...Cao nhất, cũng sâu nhất, là ngộ ra tánh Không của vạn vật. Vì vậy, kẻ thực sự đạt đến minh triết hiểu được lẽ vô ngã, đều thả mình vào tịch lặng của vô ngôn... "

Đột nhiên, ông bật cười:

"Thí chủ thấy tôi nói quá nhiều thế này, tức tôi cũng còn đang trèo tới mà chưa lên được con đường minh triết đâu!

Tay đập vào trán, rồi lấy ngón trỏ chỉ lên trời, ông bảo:

"Leo khoảng độ cao hai ngọn cây là đến ghềnh V, ở đó thí chủ chứng nghiệm cái Đẹp đồn đại, và biết đâu thí chủ lại biết cả nó cứu rồi ra sao! Nhớ đường xuống ghềnh, cứ theo mũi tên mà đi!"

# ĐƯỜNG XUỐNG NÚI

12

**K**hi tôi lên đến đỉnh ghềnh, mặt trời đang chìm dần vào mặt biển vạch ngang chân trời. Mây thành một vệt xám mỏng mảnh tan dần như khói, và vừa lúc bóng tối phủ xuống thì mặt trăng ló dạng, vàng khè, to như một cái nia khổng lồ nhích khỏi mặt nước đầy sương chiều bốc lên hờ hững. Trăng lên. Nhẹ đi, sáng dần, cao vọi vọi. Tôi men đến bờ ghềnh, nhìn xuống. Dưới ánh trăng hư ảo, vực như sâu xuống. Sức hút của vực sâu khiến tôi bất giác lui lại, người hững đi như bước hụt. A, cái sức hút. Tôi đã từng cảm thấy sức hút này khi lên những ngôi nhà cao tầng nhìn xuống mặt đất, thèm giải thoát bằng cách buông mình vào khoảng không dưới chân. Giải thoát? Nhưng khỏi cái gì? Thật khó hiểu. Có lẽ nào giải thoát đơn giản chỉ là vùng vẫy khỏi vòng trói buộc của ảo giác tạo ra từ những tế bào não bộ bắn loạn trước một chiều cao khiến con người nhỏ bé đi đến độ có cũng như không?

Nhưng bây giờ, không phải mặt đất. Dưới kia là biển đắm khói sương. Ánh trăng hắt xuống, khúc xạ, và dần dần, sương nhạt, mặt biển như dát vàng, loại vàng 24 carats, vàng xỉn, nửa khêu gợi kéo đến gần, nửa hững hờ lạnh nhạt đẩy ra xa. Bất chợt, gió lên. Gió dịu dàng, có mặt như một người tình nhỏ bé ngồi bên không nói. Mây trôi, sương trên biển cũng tan biến. Biển dát vàng nay long lanh dưới tầm mắt, sóng sánh, gọi mời. Tôi giơ tay vỗ nhẹ vào mặt. Có phải cái Đẹp là đây, tự tại, linh hiển, hiện diện không biện bạch. Cái Đẹp hút tôi như nam châm, nhả ra tôi sẽ rơi xuống để thoát khỏi mọi ràng buộc, tự do như cánh chim tìm lại trời cao. Có phải, cứu rồi là trạng thái tâm hồn mở ra hoà nhập vào bản chất nhất thể của thiên nhiên, vừa hiện thực vừa huyền nhiệm, đang đưa giữa có và không, giữa mất và còn, giữa những tương phản bề ngoài tưởng là đối nghịch?

Tôi đến sát bờ ghềnh, nhìn xuống. Bây giờ, rất dễ mất thăng bằng, lắm khi chỉ vì tiếng côn trùng đang cất lên như bắt đầu một bản giao hưởng thiêng liêng. Bây giờ, cũng rất dễ lấy lại thăng bằng, nếu ai đó cất lời một con người, nhả nhủ ngày mai có tiềm năng khác hôm nay và tất cả những ngày qua. Nhìn xuống, biển dát vàng chóa sáng. Nhìn lên, dăm cánh vạc lượn vòng quét những vệt trắng nguyên sơ trong đám mây sắc bạc lung linh. Biển quyến rũ như một người đàn bà có cái nốt ruồi khoe miệng mang chất định mệnh. Une femme fatale. Một định mệnh ngoài mọi ý thức. Ngoài nổi kiêu sa huyền ảo con người nuôi trong tâm thức như nuôi mầm một nhành hoa gở.

Tôi vẫn ở tư thế chưa biết phải làm gì trong cái giằng co giữa hư vô với thực thể. Thành linh, tôi nghe một tiếng chuông vắng lên bờ ghềnh.

13

Tiếng chuông kéo tôi ngược con dốc quay về am. Biết tiếng chuông đánh lên đón khách, tôi gắng tránh gây động tĩnh, trườn mình trong đám cỏ ướt dẫm sương đêm như một con thằn lằn. Trong am, có ánh đèn dầu. Nhìn qua cánh cửa khép hờ, bóng người trên vách đong đưa. Mùi hoa nhài ở đâu thoảng lại. Một người đàn bà y phục trắng toát, đầu chít khăn, tóc xoắn xuống chạy dài sống lưng. Ông ta, vẫn ở tư thế ngồi trước mặt như với tôi, tay lần tràng, mắt nhắm. Người đàn bà kể lể, âm thanh gãy khúc, giọng lẫn những cơn nấc nghẹn chặn thanh quản nghe ảm ức như tiếng saxo vỡ vụn. Mùi hoa nhài giữ chân. Và nỗi sợ gây tiếng động phá không khí thiêng liêng bao phủ lên am lúc này khiến tôi nằm im, thật im, không nhúc nhích.

Người đàn bà phục xuống lạy, nước nở :

"Nếu được cứu rồi, dẫu chỉ một thoáng, con sẽ gặp mẹ con trên Niết Bàn một lần, tạ cái tội giết mẹ...Đây là ý nguyện của con, Thày giúp cho. Nếu không, con đời đời là con ma vất vưởng không bao giờ siêu thoát, tội nghiệp cho con lắm, Thày ơi!"

Ông ta im lặng. Lát sau, ông lẩm bẫm như chỉ để mình nghe:"Niết Bàn là khi ngộ ra tánh Không, hiểu thế gian vạn vật vô thường vô ngã, thoát khỏi



cõi vô minh gây Khổ Ái, đặt chân tới giới hạn cuối cùng của tiến hóa luân hồi..."

Người đàn bà phủ phục, tóc xõa xuống đất, nước nở rồi thút thít, tiếng khóc ủ ê hòa vào tiếng côn trùng rì rả. Ngửa người, tôi nhìn trời đầy sao. Nghe trộm, tôi đã biết cuộc đời oái oăm kia đang đi tìm cứu rỗi với niềm hy vọng gặp mẹ ở một chốn nào đó để tạ lỗi. Chốn đó, có hay không? Sau thế gian này, nếu cát bụi lại trở về như cát bụi thôi, nghĩa là không hóa không sinh không diệt thì chẳng có chi gọi được là cứu rỗi, và niềm mong mỏi tạ lỗi của người đàn bà kia khó có một ý nghĩa gì.

Ông ta vẫn im lặng, bất động như một pho tượng cổ. Tiếng cú rúc ngoài rặng cây nghe rợn gai ốc. Thành linh, ông chậm rãi rút một nén hương châm vào ngọn đèn dầu rồi đứng dậy đến bên người đàn bà.

"Lạy Cao Xanh, đây là để tưởng tới hồn bà ở nơi an lạc"

Tay chìa nén hương, ông thúng thẳng tiếp :

"Niết Bàn là thanh tịnh, không ân, không oán, và chắc hẳn chẳng còn có chi gọi là lỗi lầm được!"

Kìm tiếng khóc nước lên, người đàn bà chậm rãi đứng lên đi cầm nén hương vào chiếc lư trên bệ. Ông ta nhếch mép, tiếng nhẹ như làn khói bay vòng, nói :

"Cho già này hỏi thí chủ một câu...Khi bà thân sinh còn sống, bà mong ước gì ở thí chủ?"

"Mẹ con mong con học lên cao, có một cái nghề, rồi lấy chồng, sinh con như mọi người đàn bà bình thường...Mẹ con bảo, được thế thì mẹ con là một người đàn bà hạnh phúc! "

"Thí chủ có tin rằng sau cái chết, những linh hồn siêu thoát sẽ tái sinh vào một kiếp khác không?"

Nhìn người đàn bà gật đầu, ông tiếp:

"Linh hồn bà có siêu thoát được không khi những điều bà mong ước ở thí chủ cuối cùng là một lời xin lỗi ở cõi Chết? Trong tâm thí chủ đã xin tạ

lỗi, lỗi ấy hẳn bà đã cảm nhận, và nay thí chủ phải làm sao giúp cho bà siêu thoát để tiếp tục tiến hóa trong vòng sinh - tử."

Người đàn bà lại hực lên khóc, đầu lắc, tay giơ lên đấm ngực. Ông Thầy thở dài. lát sau, ông nói, giọng như than:

"Phải đợi trăng viên mãn! Lúc ấy nếu cứu rồi được thì chuyện mới có cơ thành..."

Người đàn bà dần dần lấy lại bình tĩnh. Nhìn thật lâu vào khuôn mặt tiều tụy đang ngược lên, ông nói nhỏ, giọng thân ái :

"Thí chủ trèo lên đây trặc chân, còn đau lắm không?"

Người đàn bà nhăn mặt, gật đầu.

"Thôi, hãy về quán trọ đi, mai một lại lên...Tôi đưa cho cây gậy này, chống đi khéo kéo lại ngã!"

Cúi đầu lạy tạ, người đàn bà chống gậy chuệnh choạch đi xuống. Ông ta nhìn theo, đăm chiêu.

13

Người đàn bà xuống dốc, tay chống gậy, bước xiêu vẹo. Trăng khi đó xế ngọn cây, lấp mặt núi rừng một màu vàng yêu ma dọa nạt. Ông Thầy đi kèm một thôi đường, và khi đến hòn đá tảng dựng lên chắn ngang dốc, ông đứng lại, giọng có chút trù mẫn :

"Thôi, về đi..."

Người đàn bà lí nhí cảm ơn, tiếp tục bước, tiếng gậy đập vào mặt con đường lổn nhổn đất đá tạo những thanh âm khô khốc. Ông ta nhìn theo. Nép mình vào bóng cây, tôi nín thở, mông lung có cảm tưởng ông ta biết tôi có mặt ngay từ lúc còn ở trong am.

Sương núi buông xuống, lạnh và ẩm. Tiếng vạc ăn đêm thoát gần thoát xa vọng lại, mơ hồ, xa vắng. Trước mặt tôi, người đàn bà đi mỗi lúc một chậm, thỉnh thoảng lại dừng chân, tay níu vào những bụi cây cao ngang thân người. Lặng lặng theo, tôi giữ một khoảng cách, một khoảng vừa đủ để nếu có sự cố bất ngờ tôi có thời giờ cứu ứng. Cọp, chết hết rồi. Nhưng còn rắn. Còn những con chó hoang. Và biết đâu, còn những con người hóa

dại trong cơn thiếu đói nay không còn lạ gì trong thời buổi gạo châu củi quế.

Bỗng nhiên, người đàn bà ngã chúi xuống. Tôi khựng lại, mắt mở to, chờ. Bà ta bất động, lát sau quơ tay lên. Tôi đến gần. Bà đơng đưa, chống tay, nhưng không ngồi lên nổi. Tôi đợi. Thêm mười, mười lăm phút. Bà thở giốc, rên rĩ. Chẳng lẽ cứ ngồi chờ mãi, tôi quyết định đến bên bà ta. Nghe bước chân tôi, bà rú lên. Tôi nói nhỏ:

"Đừng sợ! không sao đâu! "

Thều thào, bà xin tôi dìu bà về quán trọ. Bà lí nhí:

"Chắc quán cũng còn chẳng xa..."

Đỡ lên, đưa cây gậy vào tay rồi xốc nách bà, tôi vừa chuyển bước thì bà kêu:

"Ồi trời, đau, đau...."

Tôi cúi xuống, tay nhè nhẹ nắm lấy cổ chân bà. Nó sưng vù, nóng rát. Ngẫm nghĩ không còn cách khác, tôi nói:

" Để tôi cõng, nhớ ôm lấy cổ tôi...Coi chừng, chớ ngã!"

Bà nằm trên lưng tôi, cắn răng kìm tiếng rên rĩ, tay ôm cứng. Tôi lại bảo, giọng hài hước cốt bà quên cái đau:

"Đừng xiết, tôi nghệt thở, cả hai cùng chết đấy..."

Bà ta bật cười. Như quen biết đã từ lâu, bà hóm hỉnh nói như trêu chọc:

"Sợ nhi! Nhưng cùng chết thì lãng mạn lắm! "

Vào lúc đấy, mùi hoa nhài sực lên mũi. Tôi hít, như thở thiếu thời nghe lời bà ngoại, hít thật nhẹ. Cây nhài là con người tôi cõng trên lưng, tóc tai, áo quần đều ngát lên mùi hương từ cái thở thật xa xôi tôi cứ tưởng chẳng bao giờ còn thấy lại.

# BÊN BỜ AO

14

Tôi thức dậy, nghe đâu đó một tiếng đàn. Người còn ngủ, tôi khép mắt, ép mặt vào chiếc gối mỏng tanh, thăm nhủ, hóa ra sự lạnh lẽo của bà chủ quán là cách che đậy một tâm hồn chưa đến nỗi cần cố. Khuya hôm qua, mở cửa khi tôi dìu người đàn bà trạc chân về, bà chủ quán xuýt xoa, tự tay xoa thuốc rồi bóp cái chân sưng vù:

"Rõ tội...Thuốc thoa của người dân tộc, tốt lắm. Chỉ mai là hết đau thôi!"

Bà hỏi chị ngã thế nào, chuyện trò chi với ông thủ am, chăm chú nghe rồi chép miệng bâng quơ:

"Chân đau mà xuống ghềnh như vậy một mình sức nào xuống nổi". Bà nhìn tôi, tiếp :

"May mà gặp ông đây...Nếu không, chắc là ngủ bờ ngủ bụi rồi! "

Nằm thêm một lát, tôi rón rén ra khỏi phòng. Lặng tai, tiếng đàn đến từ căn phòng mé hiên đông. Vậy người đánh đàn không phải là bà chủ quán trọ này. Bước lại, tôi ghé mắt nhìn qua kẽ liếp. Quay mặt về phía tôi, người đàn bà tối qua tôi dìu về ngồi xếp chân trước cây đàn thập lục, khuôn mặt trầm lắng, khe khẽ bật những sợi dây đàn.

Nàng chợt cất tiếng, giọng yếu ớt, ngâm nga. Tôi lắng nghe, và giật mình, lùi lại. Tôi nghe tiếng ngâm thơ, thơ của tôi!

Đêm lửa chạm mây

Chi chi chành chành

Một thoáng chân mây

Ừ à ừ ập

Bốn phía chân mây

Về giăng tóc rối  
Mưa dầm nắng gội  
Ừ à ù ập  
Hờ ơ ơ anh...  
Chi chi chành chành  
Đêm xanh nổi lửa  
Con ngựa giục cương  
Ngựa hồng tung vó lên đường  
À ơ ơ em...  
Chi chi chành chành  
Suối âm dương vờn quanh  
Lửa trong ngoài bùng đỏ  
Hờ ơ ơ...  
Trên cơ thể cuộc sống căng đầy  
À ơ ơ...  
Em với anh đây

15

Đây là lần đầu tôi nghe có người ngâm thơ tôi. Cảm giác, ôi chao, thật khó tả. Hình như mới bắt được cái gì rơi ngoài đường. Lại, quái thật, hình như vừa mất cái gì đã cẩn thận bỏ vào trong túi. Chẳng cần biết trời trăng nào, tôi đẩy cửa. Người đàn bà ngược nhìn tôi, ngạc nhiên, lúng túng. Cô ta nhắc người như muốn đứng lên, nhưng tôi ra dấu xin đừng, và lúc ấy mới nhận ra mình lỗ bịch. Tôi khẩn khoản:

"Tha lỗi đường đột, tôi quả thật sỗ sàng...Nhưng vừa rồi em ngâm thơ của ai thế?"

Cô ta đáp. Ôi, trời ạ, đúng cái tên thi sĩ hạng ba tôi đặt cho tôi và giấu tiệt đám bạn. Nhất là giấu vợ tôi, con người thực dụng cười nhạo khi tôi cao giọng nhắc Kinh Thánh " khởi thủy là Lời", đáp tình bơ "... anh cứ thử

hỏi mấy chú đười ươi trên rừng đi, chúng nó chắc bảo khởi thủy là chuối, ăn cái đã rồi mới đến nói..."

Tôi nhắc cái tên nàng mới đáp, chỉ tay vào ngực, hân hoan và hẳn rất kịch cỡm :

"Nhà thơ đó là tôi đây!"

"A, thật hân hạnh!", nàng reo, giọng có chút nghịch ngợm. Như giấu cợt, nàng giả giọng trịnh trọng, tiếp :

"Thật quý hóa được gặp một nhà thơ, thưa ông!"

Tôi ngắt ngang :

"Mai đừng thưa gửi khách sáo..."

Nàng bật miệng, giọng thản nhiên :

"Ơ, ông biết tên em là Mai?"

Không đợi tôi trả lời, nàng nhú mày, tiếp :

"Ông biết hết chuyện đời em rồi! Thôi, có thể ông mới công em về quán, bù trừ vậy là xong! Cái tên Mai, má em kêu là ám vô vận người xui lắm. Tết đến, người ta chặt cành, đốt gốc mang về cắm làm kiếng, được dăm bữa là tàn...'

Tôi chặn lời nàng :

"Mai đâu chỉ là hoa. Mai còn là bình minh, là hy vọng, là tương lai!"

"Em thì chẳng có gì gọi là tương lai cả!", nàng thần thờ, giọng ai oán.

Thình lình, nàng hỏi :

"Ông lên đây, chắc cũng như em, tìm cứu rỗi? "

Tôi gật, xong lại lắc.

Nàng nhướn mắt nhìn tôi, không hiểu.

Tôi kể. Khi lên ghềnh V, tôi hoang mang không biết phải làm gì để giải thoát khỏi sự bắt lực của mình trong cuộc truy tìm kết hợp cái Đẹp và Lời thành một, mơ hồ ý thức nếu cái Đẹp cứu rỗi thì Lời cũng cứu rỗi. Nhưng cứu rỗi là sao? Cứu rỗi cái gì? Cứu rỗi ai? Thật tình tôi cũng chẳng hiểu, và câu chuyện với ông Thầy ở cái am trên ghềnh phần nào soi sáng cõi vô

minh vây bủa tôi, nhưng chưa hẳn mấy thuyết phục. Nhìn vào mắt Mai, tôi quả quyết :

"Cho đến sáng nay, khi nghe Mai ngâm thơ tôi, tôi ngộ, chỉ cần một người cảm thấy, Lời đã làm chức năng cứu rỗi rồi. Ở đây, Lời chính là cái Đẹp, đồng thể đồng chất, như từ phép lạ..."

Mai ngược mắt, buông thông :

"Em chẳng hiểu ông nói chi..."

Tôi thở dài :

"Thì tôi cũng thế..."

Ngừng nói, tôi ngừng mặt nhìn đám mây vắt vẻo lưng trời, thì thào chỉ cho mình nghe:

"Ờ! Có lẽ nào...toàn là vọng niệm, sáo rỗng, thứ Lời đẩy con người vào hỗn mang của tâm ý! "

Chuệnh choạng, Mai vớ cây gậy, đứng lên. Nàng nhìn tôi, ánh mắt thương hại, khẳng định :

"Nhưng Thơ ông thì em biết, không thể !"

16

Nhìn Mai tập tễnh bước, tôi đứng lên hỏi, rồi tìm cho nàng chai thuốc hôm qua bà chủ quán trọ dùng để bóp chỗ chân nàng trặc khớp. Nàng bảo bà chủ quán phải đi lên thị xã từ sáng sớm, dặn tối khuya mới về, cơm nước đã làm sẵn, chỉ cần hâm lên để ăn thôi. Nhìn ra ngoài nắng, tôi đề nghị :

"Ra hàng hiên ngồi cho thoáng. Để tôi bóp chân cho em nhé!"

Mai để tôi xúc nách, cười nhẹ. Nàng mặc đồ bộ bằng lụa màu thiên thanh, tóc dài buông lơ lửng trên vai, da xanh xao, mắt trũng sâu như thiếu ngủ. Lại hương nhài thoảng qua, rồi vô tăm. Để Mai dựa người vào cái cột chống mái hiên, tôi nâng chân nàng đặt vào lòng, đổ thuốc vào tay rồi nhẹ nhàng xoa chỗ chân bị trặc nay gần như hết sưng, chỉ còn chút vết thâm tím. Thuốc bóp thơm mùi hoa cỏ bốc lên mũi.

"Chắc chỉ mai là chân em khỏi, đi lại bình thường được, em ạ", tôi vui giọng.

Mai lại cười nhẹ, má lúm đồng tiền, nhìn sao tôi thấy quen quen. Nàng không nói gì, mắt lim dim, mặt ngửa lên đón nắng mai hừng ánh vàng một ngày vắng mây. Tôi bóp mạnh chỗ chân thâm tím. Nàng nhăn mặt, khẽ kêu đau. Tôi xót xa. Rồi tôi úp mặt xuống, đặt môi hôn lên chỗ chân còn sưng. Hơi nóng len dần vào, toả rộng ra, chiếm ngự châu thân tôi như một ngọn lửa bất chợt bùng lên không có gì cản nổi. Hai con chuồn chuồn thân đỏ tía, cánh trong suốt, đuổi nhau, chập chờn, nô rần. Chúng lượn trên hàng đậu, sà xuống cầu ao. Chúng tung tăng bay lên rồi lộn xuống cho đến khi con đực cong mình bám vào lưng con cái làm động tác huyền diệu Đấng Cao Xanh ban cho những sinh vật có khả năng truyền giống. Tôi bồi hồi. Trong tâm tưởng, một tiếng đàn thập lục vắng lên. Giọt nước mắt tôi ứa ra, nhỏ xuống. Nàng giật mình co chân lại.

Ngượng ngùng, tôi chẳng biết nói gì. Ai đâu đi hôn chân một người đàn bà rồi khóc. Mai nhìn sâu vào mắt tôi. Lúng túng, tôi nói cho có:

"Nãy Mai bảo thơ tôi thì Mai biết..."

"À...người đòi em ngâm thơ chỉ thích đúng năm bài, trong đó có bài của ông. Em lại yêu nhất bài này, ông biết vì sao không? "

Nhìn tôi lắc đầu, nàng tiếp :

"...vì khi còn nhỏ, em mồ côi cha, ở với mẹ. Mỗi khi mẹ em đi vắng, em chơi trốn tìm một mình. Em đọc chi chi chành chành... giả như chụp được ngón tay mình, rồi đi trốn. Làm như đi tìm, em loanh quanh từ góc này sang góc kia trong nhà, chui xuống gầm bàn, mở cửa tủ. Cuối cùng, em reo, a..a... mi đây, tao bắt được rồi. Cứ thế, em trốn rồi tìm, cho tới khi mẹ về. Lắm khi buồn quá, em vừa chơi trốn tìm vừa khóc. Mẹ về, hỏi sao mà khóc vậy? Em nói, con trốn, tìm hoài mà không thấy mình, con sợ quá..."

Mai ngừng nói, mắt nhìn xa xăm. Lát sau, nàng nghẹn ngào :

"Em chỉ có thể nói em yêu bài thơ, nhưng chẳng biết vì sao yêu...Ngoài tình mẫu tử tự nhiên với mẹ, em chưa hề biết thế nào là yêu. Xin cứu rỗi để về với mẹ, là đến với tình yêu..."

Như một tia chớp lóe lên, tôi hiểu ra. Ôm chầm lấy vai Mai, tôi buột miệng :



"Đúng rồi, tình yêu cứu rỗi...Chỉ tình yêu, không thể có gì khác!"

17

Động lực nào khiến tôi bỗng Mai lên, đi thẳng vào phòng, mặc nàng khế vùng mình, sững sờ, không biết phải đối phó thế nào. Có phải là vì hình ảnh hai con chuồn chuồn quẩn quít lấy nhau bên bờ ao? Hay là vì đoạn cuối trong bài thơ, có suối âm dương, lửa trong ngoài, và lời gọi à ơ ơ...em có anh đây. Lời biểu thị tình yêu cứu rỗi. Nhưng tình yêu, nào đâu chỉ là lời.

Vang lên tiếng Mai trên am tối hôm qua khi nàng nói nàng kính tởm những khi phải bán mình lấy tiền nuôi mẹ. Không, không thể thế được! Nhân giới còn, thì quyết không được để thế. Tôi đặt Mai lên giường, nhẹ tay như đặt một tinh thể bằng sứ mỏng mảnh lên bệ thờ. Nàng khế vùng ra, lăn vào sát tường, nhìn tôi nửa sợ hãi, nửa khẩn cầu. Quì xuống đất, tôi van vỉ :

"Đừng sợ, anh đây mà"

Tôi ngạc nhiên nghe mình xưng anh, tự nhiên cứ như đã từng như vậy không biết từ bao giờ. Rồi tôi ôm lấy nàng, lăn khuy áo, mở từng cái, nghe nàng rên nho nhỏ "thôi đừng, anh ". A, bây giờ nàng gọi tôi là anh. Cảm ơn, ôi trời đất. Tình yêu hãn cứu rỗi thật sự.

"Chúng ta còn nợ nhau! ", tôi thủ thỉ và hôn lên những sợi tóc măng sau gáy nàng. Nàng nức lên khóc. Tôi nhẹ nhàng lau những giọt nước mắt, nhắc đi nhắc lại, tôi chỉ muốn em hạnh phúc. Cho đến khi tôi thấy nàng trở về nguyên sơ, trù mẫn và bao dung. Cho đến khi tôi nhận ra mình chẳng chỉ là một cơn gió đam mê. Em ơi, em là lượng đất trời cho tôi. Còn tôi, tôi chỉ mong trở thành mùi hoa nhài trong đời để ướp em thơm đến thiên thu. Lòng tôi như sông như suối. Trôi đi, này những giọt nước an lành. Trôi và trở về biển bao la.

Tôi đặt môi lên cơ thể nàng. Từng phân vuông, tôi thăm dò chất quặng quý hiếm dấu sâu dưới nòng nân thịt da, mong nàng sẽ không bao giờ nhắc câu nàng nói tối qua, em chỉ đóng kịch trên sân khấu thu gọn vào một cái giường nệm màu nghĩa trang trắng lạnh.

Tôi nhẹ nhàng vạch chân nàng, lách đầu vào, mặt úp xuống. Nàng nghiêng răng kìm tiếng rên, môi căng cứng, tay bấu vào lưng tôi, đầu vật ngửa ra sau, bay lên như một cánh chim lộng gió. CƠN GIÓ ẤY LÀ TÔI, LÀ TÔI ĐÂY, TRONG MỘT TRỜI ĐẦY SAO BĂNG, NHỮNG VỆT SÁNG VỤT ĐẾN CHẠM TRỔ VÀO TÂM KHẢM NHỮNG MẢNH XÀ CỪ LẤP LOÁNG. Nàng buột miệng kêu:

"Ồi, anh ơi, chết mất! Thôi, anh..."

Cứ thế, nàng kêu.

"Tôi yêu em, em biết chứ?"

Cũng cứ thế, tôi nhắc đi nhắc lại cho đến kiệt lực.

# CHUYỆN KỂ TRONG ĐÊM

18

Tiếng kẹt cửa khiến Mai thức giấc. Thân xác no nê, nàng ngủ vùi từ lúc xế chiều. Gioã chân, Mai nằm thẳng lại, hình ảnh cặp chuồn chuồn bay lượn trong tâm trí. Chợt Mai nghe tiếng người. Hẳn là tiếng bà chủ quán trọ chắc đã về. Có tiếng đáp, ào ào. Nàng giật bắn người, nghe trong bóng đêm tiếng răng nghiến:

"Đây, con dao còn đây...Anh nhìn lại đi!"

Rồi tiếng dao phập vào gỗ. Lạnh người, Mai lách nhẹ khỏi vòng tay người yêu. Như một con mèo, nàng bò đến sát vách phòng, mắt nhìn ra ngoài. Qua kẽ liếp, cửa nhà trọ mở toang, ánh trăng chéch rọi vào xanh nhót. Bà chủ quán ngồi, lưng quay về phía Mai. Trước mặt, một người cũng ngồi, tay để trên mặt bàn. Giữa hai người, một con dao dài độ ba mươi phân, cán rung rinh, lưỡi cắm sâu vào thớ gỗ. Căng mắt, Mai suýt buột miệng kêu. Đó là ông Thày nàng gặp trên am hôm qua, đầu trọc bóng, lưng quyền nhô cao, và cặp lông mày như hai con râu xuống má.

Bà chủ quán nghẹn giọng:

" Dao còn vệt máu...Ba mươi năm nay, đêm đêm tôi nghe tiếng hấn đòi mạng nhưng không nói để cho anh yên tâm tu tập. Phải, ba mươi năm ròng, hấn trách tôi phụ rẫy, là tông phạm, khiến hấn chết mà không siêu thoát được!"

Ông Thày im lặng, tay đưa lên bóp trán.

Bà tiếp:

"VẬY mà nay anh phản lại lời thề ba mươi năm trước...Anh Phước, anh còn nhớ lời thề đó không? "

Ông Thày vẫn im lặng.

"VẬY TÔI NHẮC CHO ANH NHỚ NGHE! "

Ông Thày đưa tay ra dấu, nói nhỏ, nghe không rõ.

Bà đứng phắt lên, cao giọng:

"Cần chứ...Nay anh rắp tâm phụ tôi! Vì sao thì tôi rõ rồi. Lời năm xưa anh nói anh yêu tôi cho đến hết kiếp này đêm nay chẳng khác tiếng quỉ kêu ma gào đòi trả mạng..."

Bật cười sảng sặc, bà kể lể, như bị đồng ộp, ma nhập.

19

Lại một câu chuyện tình. Suôi dòng kể lể của Hoa, tên bà chủ quán trọ này, câu chuyện quả lâm ly, và bi đát. Ông Thày tên Phước. Ba mươi năm trước, Phước còn là một thanh niên cường tráng, trưởng nam một gia đình nền nếp khá giả. Chàng lên Bảo Lộc học, ba năm sau mang cái bằng tốt nghiệp Nông Lâm Súc về QN xin việc, và thành một nhân viên kiểm lâm để trốn lính khi chiến tranh còn ác liệt. Hoa là bạn cùng trường với Phước thời đi học trung học. Chuyện hai người yêu nhau, cả trường biết. Thời gian Phước học ở Bảo Lộc, không biết gia đình ép buộc thế nào mà Hoa phải lấy chồng. Hẳn là sĩ quan chỉ huy phó một đại đội bộ binh đóng chốt ở thị xã. Phước về, lòng tan nát. Rồi Phước tìm gặp Hoa. Nàng khóc. Duyên phận nay lỡ làng, nàng tránh. Nhưng lý lẽ rồi thua, con tim có cách biện bạch riêng, những ai chót yêu một lần đều hiểu. Những lần hẳn đi hành quân, Hoa cũng lên rừng, vào núi, hành trang là trái tim hừng hực yêu thương, không ta không địch, chỉ có những bông hoa dại Phước gọi là hoa sim, sim tím chiều hoang những ngày bom đạn. Riết, hẳn phong phanh nghe tin đồn. Hẳn hỏi, Hoa xin ly hôn. Hẳn cười nhạt, và lao vào những cuộc rượu. Men say chẳng phải là men tình, ngược lại, men say tiếp tay hẳn giang lên, hạ xuống xác thân Hoa cứ ngày một xác xơ thê thảm. "Con đĩ chó!", hẳn thét, "Đ.M mi con đĩ chó!". Đánh vợ lâu thành một thói nghiện ngập, và trước sự im lặng của Hoa hẳn coi là thách thức, hẳn "chế" những cách hành hạ tinh vi học từ trại giam tù binh.

Thình lình một hôm, hẳn nói với Hoa hẳn hối hận sự tàn ác của mình. Ăn năn, hẳn mua cho nàng đủ thứ, chiều chuộng hết mình, thậm chí đến nhà

cha mẹ vợ xin tha lỗi. Hãn thủ thì: "Em à, cho anh một đứa con, ta sẽ có một đời sống bình thường, như mọi người...Nghe em! ". Hoa nghe, tin rằng điều đó khả thi. Nàng rắp tâm lên từ biệt Phước. Một buổi sáng hãn báo phải đột xuất hành quân đi cứu viện đơn vị bạn đang kẹt. Chờ hãn đi, nàng lại lên núi. Nhưng nào ngờ hãn đã sắp bẫy đánh sập nàng như một con hoẵng ngây ngô. Theo đúng binh sách, hãn lập nghi binh, thành linh xuất hiện khi nàng gặp mặt Phước. Rút súng lục, hãn quát "Tao bắn cho bay chết cả đôi, đồ khốn nạn!". Bất ngờ, Phước lao lại, rút dao đâm, một nhát, rồi hai, rồi ba... miệng nhều rớt giải, gầm lên điên cuồng "Tao không chết, tao không chết! ".

Hoa sững sờ, ôm Phước lúc ấy kiệt lực, áo quần nhoe nhoét máu me của một cái xác vô hồn tay chưa kịp bóp cò khẩu súng, người lỗ chỗ hàng chục vết đâm. Phước như tỉnh lại sau một cơn ác mộng. Ôm mặt, Phước tru lên khóc, hỏi:

"Trời ơi, bây giờ phải làm sao đây, hả Trời?".

Nhưng thường thì ông Trời bất lực. Phước nói trong nước mắt:

"Anh phải chết, Hoa à!"

Mặt tái mét, Hoa làm như không nghe, giọng quả quyết:

"Chôn cái xác này đã!"

Hì hục đào, hai người vứt xác hãn xuống một cái huyệt sâu ba thước rồi lấp đất. Cẩn thận, Hoa gom lá cây phủ lên. Trời về chiều, sương xuống, chim quanh đây bay ngang cất tiếng gọi đàn. Phước ngồi thờ, ngơ ngẩn nhìn Hoa, chưa định thần lại. Khổ sở, Phước ngừng mặt nhìn trời, bật miệng:

" Mạng đền mạng, máu trả máu thôi..."

Nói xong, Phước leo lên ghềnh cao, nhìn xuống vực sâu. Hoa bước theo, nắm áo kéo lại. Nàng chậm rãi:

"Không ai giết hãn. Hãn vừa mất tích thôi. Thời chiến, thiếu chi người mất tích. Coi như thế là xong! "

"Không, anh vừa giết hãn..."

"Anh cứu đời em, nếu không hẳn cũng sẽ giết em...Mạng đền mạng cũng là vậy! Hẳn lừa chúng ta, chỉ chậm tay là hẳn đã bắn anh. Anh có quyền tự vệ..."

Phước im, lát sau nhìn chòng chọc vào tay mình, chàng thì thào :

"Tay anh vấy máu rồi...Một khi giết người, là ta đã giết một phần mình! Chỉ vì tình ta ngang trái mà ra. Thôi, em về đi!"

Hoa nức lên khóc. Phước nhỏ nhẹ, nhưng cương quyết :

"Ta không có duyên, trời đầy tội mình... Phải chấm dứt mọi chuyện!"

Hoa lắc, tay ghì lấy Phước, miệng kêu :

"Đừng! Nghĩ lại đi, hẳn mất tích rồi, mà anh cũng vậy, lại trong cùng một ngày thì điều tiếng dị nghị ra sao. Thiên hạ sẽ đồn đại gì? Hãy nghĩ đến danh dự gia đình anh, gia đình em... "

Phước cúi đầu, lẩm bẩm :

"Ông già mình nghe chuyện, chắc ông ấy chết..."

Hoa ngẫm nghĩ rồi vùng mình ngồi ngay ngắn trước mặt Phước, giọng quyết liệt :

"Anh tự tử, thì em sẽ mang vụ việc nói cho mọi người...Anh sẽ giết thêm ông già anh!"

Phước nắm lấy tay Hoa, mắt thoáng ánh hung dữ. Cười nhạt, Hoa chìa con dao cho Phước :

"Đây, dao đây. Rồi người ta sẽ phát giác ra hai cái xác...Mọi sự sẽ rõ như ban ngày, báo chí loan tin chuyện giết gân ăn khách...Anh muốn vậy ư?"

Phước nói tay nắm Hoa, thẫn thờ :

"Phải làm sao đây? Sao ông Trời hành ta đến độ này? Dẫu gì, em phải coi như anh đã lìa thế gian này, không sống với hai bàn tay vấy máu. Hai đứa mình khó mà gần nhau được nữa"

"Cái chết của hẳn là vách vức ngăn cách đôi ta mất rồi. Gần nhau, ắt miệng tiếng dị nghị, em biết! ", Hoa buồn bã.

Lát sau, nàng thở ra rồi nói :

"Nhưng hai ta không xa nhau đâu. Muốn thế, ta phải thề với nhau..."

A, tình trắc trở thường tạo ra những thề bồi. Ngoài lời thề cổ điển ta sẽ mãi là của nhau, những người trong cuộc trái ngang đèo thêm vào, tùy tình thế, những hẹn hò cam kết đôi khi vượt mọi tưởng tượng. Trường hợp Phước và Hoa khá nan giải. Phước mang nỗi ân hận đã giết người. Hoa ăn năn, biết vì mình mà nên nỗi. Cả hai sợ điều tiếng xâm phạm đến danh dự gia đình. Họ thề yêu nhau đời đời kiếp kiếp, nhưng sẽ không gặp lại nhau. Phước lấy hòn đá dựng thẳng đứng trên lối lên ghềnh V làm mốc, sẽ không được xuống quá, và Hoa không được lên quá cái mốc đó. Một tháng hai lần, Hoa mang gạo, trứng...để cạnh hòn đá. Đến đêm, Phước xuống lấy. Sinh là ký, tử là qui. Hai người tự nguyện hành hạ mình trong kiếp sống gửi cho tới khi đấng Cao Xanh vờ gọi họ về nơi thường hằng. Và đã ba mươi năm tròn, họ thành hai cái bóng. Một cái, cho người thế gian đi tìm cứu rỗi ở trọ. Cái bóng kia thỉnh chuông đón kẻ lên ghềnh, không can ngăn, không khuyên nhủ, cần thì làm dăm bước đồng hành với họ trước khi họ lìa thế gian. Cho đến đêm hôm nay, đêm trăng sẽ viên mãn.

Tiếng Hoa cất lên, chì chiết :

"Anh bước qua cái mốc trên đường lên ghềnh, xuống đến đây là bước qua lời thề bồi ta giao ước với nhau..."

Ông Thầy đáp, nhưng chỉ nghe được "Vì...vì anh muốn...", giọng lại nhỏ đi, nghe như tiếng muỗi vo ve. Bà chủ quán đứng lên.

"Anh muốn nói gì với tôi? ", bà chủ quán cao giọng, rồi cười khẩy.

Bà tiếp :

"Không đâu! Hôm qua cô bé trạc chân về thì tôi hiểu anh mong chân cô ta còn sưng hơn nữa, để hôm nay cô ấy không leo nổi lên ghềnh, hy vọng cô ta bỏ ý đồ gieo mình xuống biển. Nhưng khi biết có người dìu rồi cũng cô ta xuống tới quán đây, anh phấp phồng, anh lo âu... Không kìm được lòng, anh xuống đây xem sự thể thế nào. Vì vậy anh mới bước qua lời thề năm xưa. Anh xuống đây, nào đâu để nói gì với tôi! Xưa nay, anh chưa hề cưu mang cho bất cứ số phận ai, kể cả chính mình. Bức tường trên am đề " Tâm vô sở cầu thị Phật". Nay, thì khác. Rõ ràng, tâm anh rúng động. Anh

chạnh lòng với cô bé kia ấy mất rồi. Thế với tôi, tình cảm của anh nay ra sao? Anh còn định lừa dối tôi nữa ư? "

Bà chủ quán cười nhạt, mĩa mai :

"Hừ...anh thề với tôi yêu nhau trọn kiếp! Cái kiếp này ngắn nhỉ! "

Bà gằn giọng :

"Ba mươi năm nay tôi sống như một gốc cây khô, sống được là nhờ tin vào lời thề của anh. Anh biết không, khi tôi nhìn những người đàn bà sống bình thường, có chồng có con, tôi đã nhiều lần muốn chết cho xong...Nhưng tôi chót thề với anh, và tôi cam lòng hy sinh đời tôi vì tình yêu anh. Cho đến tối nay thì cái tình yêu đó vỡ như bọt sà-bông..."

Bà chủ quán ngồi xuống, chống tay trên bàn, ôm đầu. Tiếng thút thít, rồi tiếng nuốt ừng ực kìm nức nở.

Ông Thày đứng lên. Ánh trăng loang lổ trên khuôn mặt ông nhăn nhúm. Lặng lẽ ông bước khỏi cửa, tay buông thõng, chân lê, lưng còng xuống. Còn một mình, bà chủ quán gục đầu xuống bàn, vai run rẩy, người nhòa đi trong bóng tối.

Thình lình, bà vùng chạy ra ngoài.

21

Mai đợi. Vẫn không một động tĩnh. Rón rén, nàng đẩy nhẹ cửa phòng. Trăng nay lên cao, ánh trăng chỉ còn là một vạt sáng, nhưng con dao cắm trên bàn vẫn lóng lánh phản chiếu sắc lạnh kim khí. Nàng đến cạnh, nhìn và tưởng tượng lưỡi dao đâm vào thịt da buốt đến xương tủy. Lùi ra xa, nàng đi giật lùi khỏi cửa quán trọ. Nhìn ra, nàng không thấy một ai. Chó ở đâu tru lên từng chập.

Mai đi vòng, đến bờ ao. Ngồi trên cầu ao, nàng nhìn ánh trăng phản chiếu trên mặt nước, đong đưa khi gió động những tàn cây phủ bóng trên cao. Một đàn đom đóm bay ngang, lập loè chiếu sáng rồi biến vào đêm, không để lại dấu vết.

Nàng ngồi, bất động, tay thu vào lòng. Trời chi chít những vì sao lấp lánh, Mai chợt thấy một vết sao băng. Nàng hồi tưởng những chuyện bất



ngờ trong đời mình, từ tai nạn xe đụng khiến mẹ nàng bệnh, rồi chiếc nhẫn mẹ không thấy khi nắm tay người con gái giả làm Mai, cho đến vị đại gia, bài phóng sự về ghềnh V... Mọi tình cờ đều như bước chân trượt khiến đời nàng giạt vào những bước ngoặt không thể định trước. Câu chuyện nàng vừa chứng kiến vượt qua mọi tưởng tượng, tuy thực nhưng vẫn khó tin dấu mắt thấy tai nghe. Gặp chỉ một lần thoáng qua như gió thoảng, làm sao nàng khiến ông Thày bước qua lời nguyện ba mươi năm, mất hết sự minh triết đạt được từ tu tập, lụy chữ tình còn quá những kẻ phàm nhân. Nàng lạnh người, lấm bầm, mình lại tác nghiệp rồi. Mai thầm nhủ, ông Thày và bà chủ quán đều là nạn nhân, và tai họa buộc nút thắt cuối của một chuỗi ác duyên tình cờ hội tụ vào thân xác ta, một người đàn bà bất hạnh đang bản khoăn tìm cứu rỗi.

Chợt câu nói nàng nghe trưa nay vang vọng :

"Thôi đúng rồi, tình yêu cứu rỗi..."

Mai vượt mặt cho tỉnh táo. Không! Tình yêu không cứu được mà còn đẩy đọa cuộc đời khốn khổ của ông Thày và bà chủ quán kia liền ba mươi năm. Tình yêu, rất có thể chỉ là ảo, như ngay khuôn mặt Mai mới nhận ra trưa nay của người đã bật miệng nói rằng tình yêu cứu rỗi. Cũng rất có thể chẳng có gì cứu rỗi được ai trước khi sân khấu hạ màn, chỉ độc một bóng trắng cợt nhả vô số duyên nghiệp sắp đặt chẳng biết từ đâu. Bóng trắng ấy rọi soi những nhân vật tươi tắn xác xơ nắm tay nhau nhảy xuống vực ghềnh, tan biến vào khoảng đen miên viễn. Thảm kịch có chi đó như thừa thãi, phi lý. Và chẳng để lại gì, kể cả những tiếng vỗ tay khi màn hạ.

Thần thờ, Mai từ từ đứng lên, mắt ngược về phía ghềnh V tí trên cao.

# HAI ĐOẠN KẾT GIỮA THỰC VÀ ẢO

## Đoạn 1

22

Tôi choàng dậy, vòng tay ôm, nhưng cạnh tôi là một khoảng trống vắng không có hơi người. Đêm lặng. Tôi khẽ gọi, em ơi, nhưng Mai không trả lời. Ngồi lên, tôi choàng thêm áo khoác rồi bước ra ngoài phòng. Cửa quán trọ mở. Hai căn phòng mé hiên cửa cũng mở, ánh trăng hắt vào trắng đục một góc nền nhà.

Trên bàn, một con dao cắm, lưỡi sắc lạnh. Chuyện gì? Tôi hoang mang. Ngủ say như chết, tôi tỉnh dậy trong thế giới nào đây? Tôi cất tiếng gọi bà chủ quán. Rồi tôi cất tiếng gọi Mai. Lẳng tai, tôi chỉ nghe thấy tiếng côn trùng xung quanh. Tiếng ếch ương uồm uộp ven ao. Và tiếng gió vi vút từng cơn thổi về phía núi. Rút con dao khỏi mặt bàn, tôi vuốt lưỡi dao, tay buốt lạnh. Tôi bước ra ngoài. Tôi lại gọi. Vẫn chẳng có tiếng người hồi đáp. Trăng treo ngay đỉnh trời, như một cái gương tròn trĩnh, trong vắt, lơ lửng trên đầu. Đêm nay, tôi nhớ, là đêm trăng viên mãn. Cái Đẹp ghềnh V cũng thế. Tôi thót bụng, gọi tên Mai, tiếng gọi vang lên khiến dăm con chim đậu trên cành cây mọc bên bờ ao túa lên vừa bay vừa kêu quang quác.

Mai ơi! Tôi gào lên.

Không lẽ lại thế ư? Tôi đã nói tình yêu cứu rỗi và em, em đã tin tôi. Có tin, chúng ta mới có một buổi trưa tuyệt vời, trời đất sinh ra em cho tôi, và tôi cho em, ta cho nhau những hơi thở hoan lạc gầy sự sống. Không ! không thể thế được! Tôi băng mình nhắm hướng ghềnh V, cầm đầu chạy lên, mặc sỏi đá đâm vào gan bàn chân trần rớm máu.

Mai ơi Mai! Tôi gào. Tôi gào to hơn nữa, núi rừng thức giấc, gió ào ào thổi ngược phía sau, gió lạnh cắt, không thương xót. Mai ơi, tình yêu cứu rồi. Và tôi, tôi yêu em. Trong vòng tay tôi, em thành đàn bà. Lần đầu thực sự được yêu thương, được ve vuốt, được trân quý như bảo vật thế gian mang đến phước thác cho tôi, em sẽ không bao giờ còn phải đóng vai kỹ nữ mang thân xác giả cho, giả nhận hồng đôi lấy năm tiền nuôi mẹ.

Mai ơi! Tôi lại gào đến bật máu, yết hầu bốc lửa sắp sửa nổ tung.

Mái am thấp thoáng sau những lùm cây. Tôi tiếp tục gào. Lần này, tôi xin Thầy ơi, hãy cứu lấy Mai trong cái đêm trăng khốn nạn này. Tôi đợi tiếng chuông thỉnh lên đón khách, hy vọng tôi sẽ bắt kịp Mai, tôi sẽ quì xuống hôn chân nàng, và tôi sẽ nói, Mai ơi, không có em thì cả thế gian này chẳng còn ý nghĩa gì, em biết không. Nhưng chuông không thỉnh, cửa am đóng kín. Tôi giang chân đạp, xông vào. Chỉ có ngọn đèn dầu, bắc cháy như hạt đỗ đỏ lè, và bức tường trắng toát đằng sau bệ thờ. Tôi gào, Thầy đâu? Thầy đâu rồi?

Nhảy ra ngoài am, tôi nhìn lên. Chỉ còn khoảng cách dài bằng hai ngọn cây, tôi sẽ đến đỉnh ghềnh. Tôi lại chạy, lại gào tên Mai, ngã chúi xuống mặt đập vào đá cứng. Nhổm lên, tôi cầm đầu lao mình về phía trước, miệng vẫn gào.

"Mai ơi! Anh đây! "

Gió trên đỉnh ghềnh hú tiếng gào rú man rợ. Mai đâu? Nàng không đáp. Chỉ có tiếng gió hú, chỉ có tiếng tôi thất thanh gọi tên nàng, tiếng đập vào vách đá dựng quanh vọng lại, ma quái, vô vọng.

Tôi đứng mé ghềnh nhìn xuống. Trăng dát vàng trên mặt biển long lanh mang huyền thoại có cái Đẹp cứu rồi đây. Trăng đêm nay, viên mãn. Gió cất cao, lồng lộng. Đám mây từ phía tây bay tới. Cú rúc lên. Dăm cánh vạc trốn gió vạch lên không trung những vòng tròn lượn lờ màu trắng bạc vẽ tên bài phóng sự "Nơi chết trong cái Đẹp cứu rồi" thành chữ trước khi mây đến che trăng.

Gió cứ thổi, mây cứ bay cho đến khi trần gian đen kịt màu mực, màu của vực sâu, vực có sức hút không cưỡng lại được. Vực phình ra phủ cho đến

bao la, trong vực không còn năng lượng sinh - diệt. Hết tiến hoá, hết luân hồi. Chỉ còn vang vang ở ngoài cái lỗ đen khủng khiếp kia những tiếng cười không bao giờ dứt.

## **Đoạn 2**

23

Tôi choàng dậy, vòng tay ôm, nhưng cạnh tôi là một khoảng trống vắng không có hơi người. Đêm lặng. Tôi khẽ gọi, em ơi, nhưng Mai không trả lời. Ngồi lên, tôi choàng thêm áo khoác rồi bước ra ngoài phòng. Cửa quán trọ mở. Hai căn phòng mé hiên cũng mở, ánh trăng hắt vào trắng đục một góc nền nhà.

Trên bàn, một con dao cắm, lưỡi sắc lạnh. Chuyện gì? Tôi hoang mang. Ngủ say như chết, tôi tỉnh dậy trong thế giới nào đây? Tôi cất tiếng gọi bà chủ quán. Rồi tôi cất tiếng gọi Mai. Lặng tai, tôi chỉ nghe thấy tiếng côn trùng xung quanh. Tiếng ếch ương uồm uộp ven ao. Và tiếng gió vi vút từng cơn thổi về phía núi. Rút con dao khỏi mặt bàn, tôi vuốt lưỡi dao, tay buốt lạnh. Tôi bước ra ngoài. Tôi lại gọi. Vẫn chẳng có tiếng người hồi đáp. Trăng treo ngay đỉnh trời, như một cái gương tròn trĩnh, trong vắt, lơ lửng trên đầu. Đêm nay, tôi nhớ, là đêm trăng viên mãn. Cái Đẹp ghềnh V cũng thế. Tôi thót bụng, gọi tên Mai, tiếng gọi vang lên khiến dăm con chim đậu trên cành cây mọc bên bờ ao túa lên vừa bay vừa kêu quang quác.

Từ bờ ao phía bên kia hàng hiên, Mai hiện ra. Nàng bước về phía tôi, mặt nhợt nhạt, môi nhếch cười gượng gạo. Khi đến bên, nàng run rẩy. Tôi choàng lên người nàng chiếc áo khoác, tay chìa con dao, nói khẽ :

"Xem này, con dao cắm trên bàn. Và chẳng thấy bà chủ quán đâu!"

"Anh ngủ say, bà ấy về rồi lại đi rồi...Có lẽ theo ông Thày lên ghềnh! "

Ngạc nhiên, tôi hỏi. Mai chậm rãi nói cho tôi câu chuyện nàng nghe được đêm nay. Nàng co người, nước mắt rơm rớm, thuật lại những bước ngoặt oái oăm đưa định mệnh của ông Thày và bà chủ quán vào bước đường cùng. Ôm nàng, tôi lặp lại câu chuyện với ông Thày, vạn vật vô thường trong những xoay vần trùng trùng duyên khởi, và có những ngẫu nhiên như cái đập khẽ của một cánh bướm bờ đại dương bên này là nguyên

nhân tạo ra một trận cuồng phong bờ đại dương bên kia. Chấp nhận vô thường, cái ta là sẽ không chỉ là ta nữa. Cứu rồi, là giải thoát vòng u mê mộng mị của cái ta cứ tưởng ta có mà thật ra là không, hiểu ra lẽ uyên nguyên vô ngã để thôi sân si đắm đuối...

Mai ngắt lời tôi, bảo em vẫn chưa hiểu gì. Quay nhìn vào mắt tôi, nàng hỏi, giọng ngậm ngùi :

"Chuyện tình giữa ông Thầy và bà chủ quán như thế, làm sao anh bảo được là tình yêu cứu rồi như trưa hôm qua?"

Tôi không biết phải nói gì, lúng búng:

"Chuyện cứ như là chuyện tiểu thuyết..."

Mai lại hỏi, rất nghiêm trang :

"Thế chuyện chúng mình, có phải chuyện tiểu thuyết không? "

Lần này, quả tình bối rối, tôi không biết phải trả lời thế nào. Quãng đời vừa qua chợt hiển hiện, từ khi tôi vào Sài Gòn lăn lộn với công việc tư vấn kinh doanh, gặp một người kỹ nữ - người tôi chỉ đòi nghe ngâm thơ và khảy đàn thập lục - cho đến lúc nàng không thiết sống khi mẹ nàng qua đời để rồi, cảm cảnh, tôi xin nàng về làm vợ. Cuộc sống lứa đôi của chúng tôi an lành, thậm chí hạnh phúc, cho đến lúc tôi phải tay buông thả mọi chuyện phù du vật dục, đắm mình vào chữ nghĩa tôi tin mới thực sự có khả năng cứu rồi con người.

Nhưng tôi ơi, Lời không có cái Đẹp, sự cứu chuộc cũng tuyệt vô âm vọng như bông hồng ném xuống vực sâu. Cái Đẹp, mi là chi? Lại thêm một truy lùng trong góc ngách trận đồ bát quái u u minh minh. Cho đến trưa hôm qua, tôi ngộ ra, kêu lên chỉ tình yêu mới có khả năng cứu rồi. Và đêm nay nghe Mai kể lại chuyện tình ba mươi năm bỗng tan vỡ như bọt nước nàng vừa chứng kiến, hỏi làm sao tình yêu cứu rồi được thì tôi lảng chuyện đánh một câu vô thường vô phạt "chuyện như chuyện tiểu thuyết".

Im lặng, tôi nghe Mai tiếp, giọng từ tốn :

"Thấy mảnh giấy anh ghi anh đi tìm cái Đẹp, em biết anh đi đâu. Sợ anh quẫn, em đi theo...Anh có biết không, sau khi mẹ em mất em nào muốn sống thêm làm gì. Không có anh, có lẽ em đã tự tử. Chính anh khiến em

tiếp tục cuộc sống, và thấy ít nhiều ý nghĩa sống qua tiết điệu những bài thơ em ngâm, trong tiếng đàn thập lục em gảy. Em nghĩ, một cách đơn sơ, đó là cái Đẹp...Cái Đẹp đó cứu rỗi em, nhất là khi cô đơn!"

Nắm tay Mai bóp nhẹ, tôi nghĩ về mình, chua xót :

"Còn Lời, từ ý thức cái Đẹp, là chuyện của những kẻ tự cho mình cái chức năng chuyển cái Đẹp qua thời gian, qua không gian. Có thể chuyện này chỉ huyền hảo, không hiểu ra tất sẽ chết ngộp trong bế tắc..."

Mai quàng tay ôm tôi, nhỏ nhẹ :

"Em biết...Lời không cứu rỗi. Tình yêu cũng không cứu rỗi! Nhưng con người vẫn sống, lắm khi sống trong những hoàn cảnh thật ngặt nghèo! Đời sống, tự thân đã là cứu rỗi những con người đang sống rồi!"

Mai ngừng nói, nhìn sâu vào mắt tôi :

"Bây giờ, có một chuyện quan hệ em chưa nói cho anh nghe..."

Giọng có nước mắt, Mai ghen ngào :

"Em tắt kính được hai tháng, đợi cho chắc mới báo anh..."

Chồm lên, tôi ôm xiết lấy Mai, lấp bấp :

"Thế hả, thế hả..."

Mai đưa tay lên lau mặt tôi nhòe nhoẹt nước mắt, miệng cười :

"Anh muốn con trai hay con gái nào ?"

A, sự sống. Sự sống xuyên thời gian qua truyền giống. Sống là bản năng hay còn là cái gì huyền diệu hơn nhưng chưa thành Lời? Tôi không rõ. Nhưng tôi biết, động cơ muôn đời của sự sống là tình yêu. Hiểu nghĩa rộng. Hay hiểu nghĩa hẹp cũng được. Mặc dầu nói tình yêu cứu rỗi không hẳn là chính xác.

Cúi xuống áp tai vào bụng Mai, tôi tìm nghe những âm thanh của một mầm sống may mắn mới trở hoa trong thế gian. Sống, có những giây phút hạnh phúc, có những giây phút đau khổ. Cứu rỗi, có phải là ta tự giải thoát khỏi cái khổ tạo từ cái ta mộng mị phù du nhưng cứ u mê đắm chìm trong tham, sân, si ?

Tôi gượng cười, thì thào đáp câu Mai hỏi lúc nãy mà tôi còn nợ:

"May quá em ạ, chuyện chúng mình cũng là chuyện tiểu thuyết !"

Chuyện tiểu thuyết này thuộc loại kết có hậu. Dẫu tôi biết loại kia - loại làm rơi những giọt nước mắt khéo dư ra khóc cho đời - chẳng phải lúc nào cũng thừa thãi.

# Table of Contents

LỜI DẪN TRUYỆN

NHẬP

ĐI TÌM

CỨU RỒI

LÊN GHỀNH

ĐƯỜNG XUỐNG NÚI

BÊN BỜ AO

CHUYỆN KỂ TRONG ĐÊM

HAI ĐOẠN KẾT GIỮA THỰC VÀ ẢO